

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



THỊ TRƯỜNG TẠO ĐÁY – DÒNG TIỀN TÍCH LŨY

Ngày: 22/06/2026 – 26/06/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



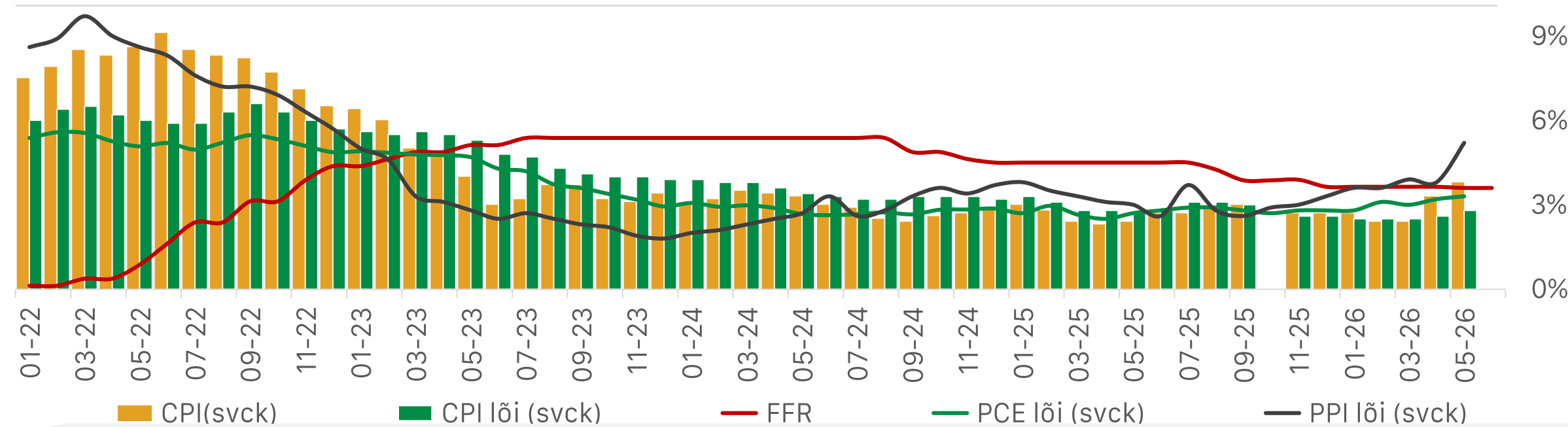
TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng rủi ro lạm phát khiến Fed khó xoay trục

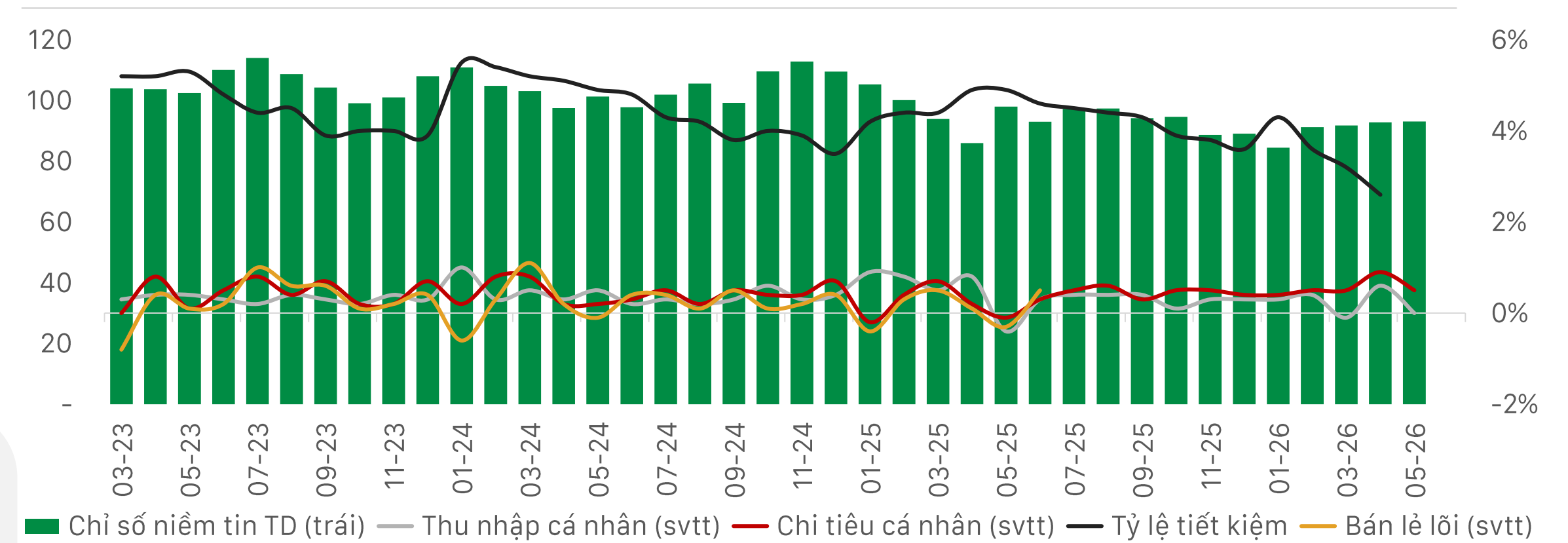
Kinh tế Mỹ không còn là kịch bản “hạ cánh mềm” lý tưởng, mà đang nghiêng sang trạng thái tăng trưởng còn lực nhưng bị giới hạn bởi lạm phát dai dẳng và lãi suất cao. Kịch bản cơ sở hợp lý là kinh tế Mỹ vẫn tránh suy thoái trong ngắn hạn, tăng trưởng thực năm 2026 quanh vùng 1,7–2,0%, thất nghiệp chỉ tăng nhẹ, nhưng Fed khó nới lỏng mạnh nếu lạm phát PCE/CPI còn nằm xa mục tiêu 2%. Điểm đáng chú ý là rủi ro không nằm ở một cú gậy tăng trưởng tức thời, mà ở sự bào mòn dần của sức mua hộ gia đình, biên lợi nhuận doanh nghiệp và định giá tài sản nếu chi phí năng lượng, thuế quan hoặc kỳ vọng lạm phát tiếp tục neo cao. Vì vậy, triển vọng Mỹ vẫn tích cực về mặt tăng trưởng danh nghĩa, nhưng kém hấp dẫn hơn về chất lượng tăng trưởng thực; thị trường sẽ nhạy cảm hơn với mọi dữ liệu CPI, việc làm và tín hiệu Fed trong các tháng tới.

Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn.

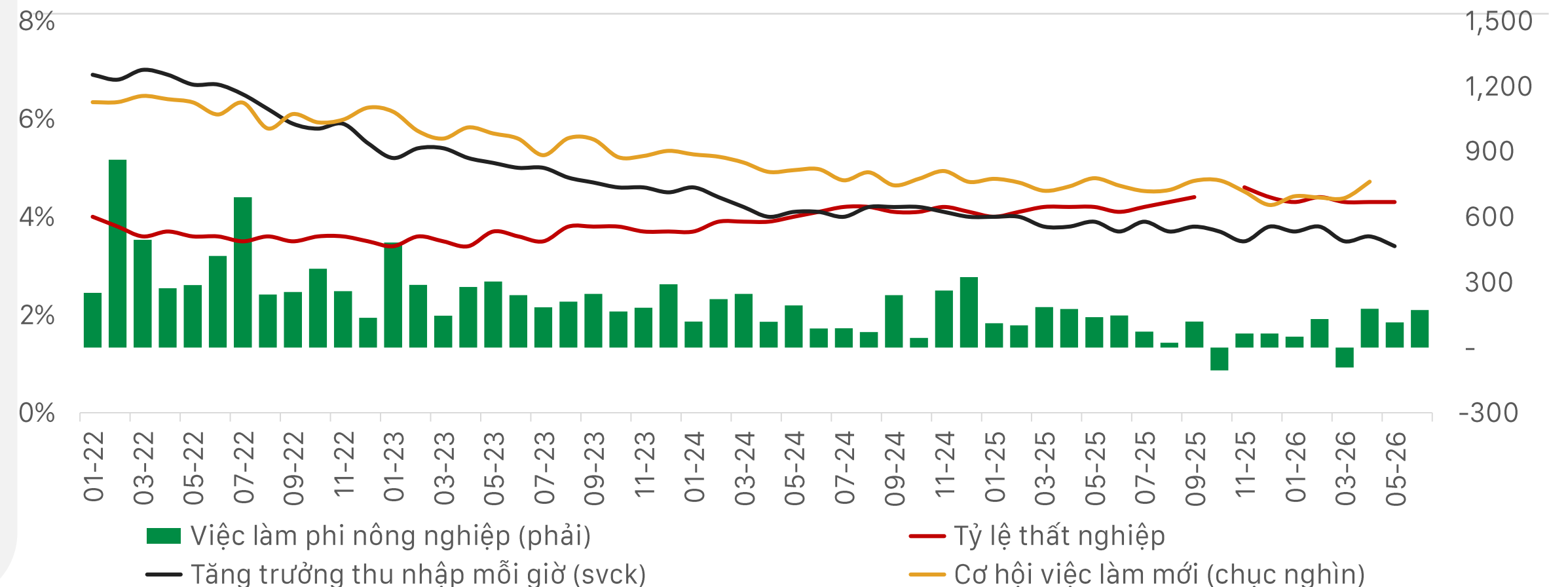


1. Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn. GDP quý 1/2026 được BEA điều chỉnh xuống còn tăng 1,6% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu, chủ yếu do tiêu dùng và đầu tư bị điều chỉnh giảm; tuy vậy nhu cầu tư nhân nội địa vẫn tăng 2,4%, cho thấy nền kinh tế chưa rơi vào trạng thái suy thoái. Sang quý 2, GDPNow của Atlanta Fed ước tính tăng trưởng khoảng 3,3%, được hỗ trợ bởi thương mại và xuất khẩu, nhưng một phần động lực đến từ yếu tố giá năng lượng, tồn kho và dòng vốn đầu tư, nên cần thận trọng khi diễn giải là sức cầu thực sự bền vững. **2. Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.** CPI tháng 4 tăng 3,8% so với cùng kỳ, PCE cũng tăng 3,8% và core PCE tăng 3,3%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà còn bắt đầu lan sang nhóm lõi. Beige Book của Fed ghi nhận giá cả tăng từ mức vừa phải đến mạnh, với chi phí năng lượng, vận chuyển, bao bì và hàng thiết yếu tạo áp lực lên biên lợi nhuận doanh nghiệp; vì vậy, nhiều khảo sát Reuters cho thấy Fed có khả năng giữ lãi suất cao lâu hơn, thậm chí thị trường bắt đầu tính đến rủi ro “không cắt giảm” trong năm 2026. **3. Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.** Báo cáo việc làm tháng 5 cho thấy Mỹ tạo thêm 172.000 việc làm, tỷ lệ thất nghiệp giữ ở 4,3% và lương giờ tăng 3,4% so với cùng kỳ, tức là thị trường lao động vẫn đủ khỏe để chống đỡ tiêu dùng. Tuy nhiên, Beige Book mô tả trạng thái “ít tuyển mới, ít sa thải”, trong khi tiêu dùng phân hóa mạnh khi nhóm thu nhập cao còn bền bỉ nhưng nhóm trung bình–thấp chịu áp lực từ giá cả và tín dụng; khu vực dịch vụ vẫn mở rộng, song chỉ số giá đầu vào cao cho thấy sức cầu hiện tại đi kèm chi phí lạm phát lớn hơn.

Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.



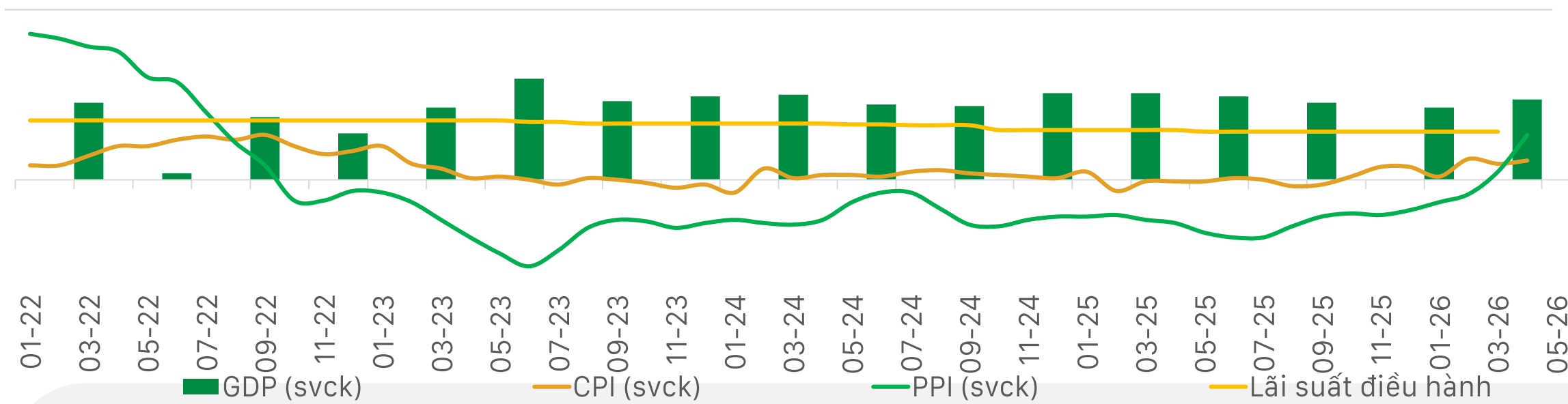
Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.



Trung Quốc giữ nhịp nhờ xuất khẩu công nghệ nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn

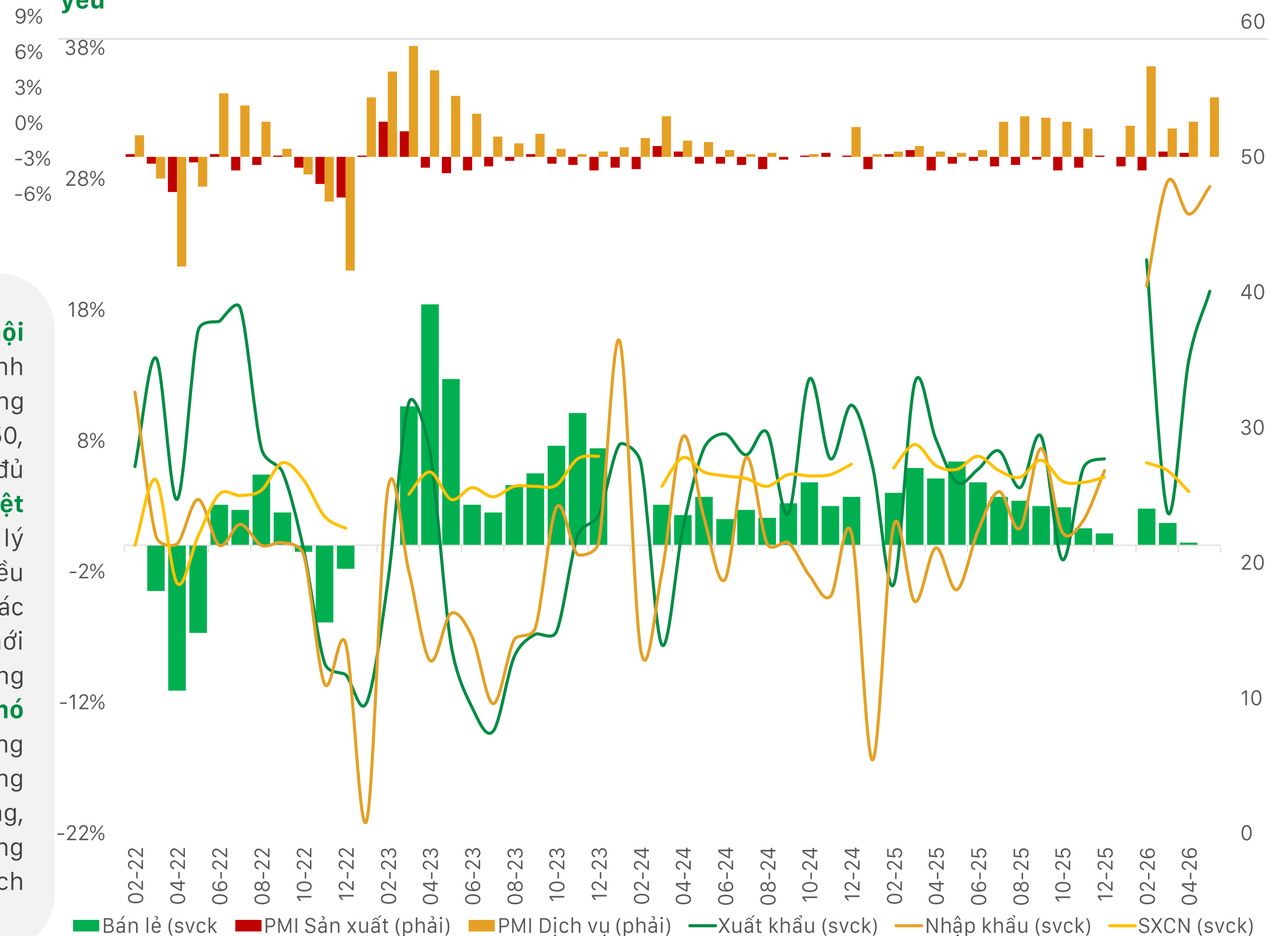
Kinh tế Trung Quốc từ nay đến cuối năm 2026 có thể được hiểu là một mô hình "tăng trưởng hai tốc độ": bên ngoài vẫn mạnh nhờ xuất khẩu công nghệ cao, AI, xe điện và chuỗi cung ứng công nghiệp; bên trong vẫn yếu vì tiêu dùng thận trọng, bất động sản tiếp tục điều chỉnh và khu vực tư nhân chưa phục hồi niềm tin rõ rệt. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4,5% năm 2026 và 4,3% năm 2027, còn Vanguard dự báo 4,7% cho năm 2026, tức nền kinh tế vẫn có thể đạt vùng mục tiêu nhưng chất lượng tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và đầu tư chính sách. Điểm rủi ro sâu hơn là nếu giá năng lượng kéo dài ở mức cao, biên lợi nhuận doanh nghiệp sẽ bị ép trong khi hộ gia đình không đủ mạnh để hấp thụ giá cao hơn; khi đó Trung Quốc có thể tránh được suy giảm mạnh, nhưng khó tạo ra chu kỳ phục hồi bền vững nếu không cải thiện được tiêu dùng, niềm tin khu vực tư nhân và quá trình tái cân bằng khỏi mô hình tăng trưởng dựa vào sản xuất–xuất khẩu.

Tăng trưởng duy trì nhưng phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư công



1. Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu. Các dữ liệu công bố từ giữa tháng 5 cho thấy sản lượng công nghiệp tháng 4 chậm lại, doanh số bán lẻ chỉ tăng rất thấp, phản ánh tiêu dùng hộ gia đình vẫn thận trọng trong bối cảnh bất động sản, việc làm và thu nhập còn tạo áp lực. Sang tháng 5, PMI sản xuất chính thức giảm về ngưỡng 50, cho thấy khu vực nhà máy gần như đi ngang, trong khi PMI phi sản xuất chỉ nhích lên nhẹ, chưa đủ xác nhận một chu kỳ phục hồi rộng. **2. Điểm sáng lớn nhất là xuất khẩu công nghệ cao, đặc biệt các nhóm liên quan AI và chuỗi bán dẫn.** Xuất khẩu tháng 5 vượt kỳ vọng, được kéo bởi thiết bị xử lý dữ liệu tự động, sản phẩm công nghệ cao, ô tô và linh kiện liên quan chu kỳ đầu tư AI toàn cầu; điều này giúp Trung Quốc bù đắp một phần sự yếu đi của tiêu dùng nội địa. Tuy nhiên, xuất khẩu các nhóm truyền thống như nội thất, đồ chơi, giày dép đã yếu hơn, trong khi đơn hàng xuất khẩu mới trong PMI tháng 5 quay lại vùng co hẹp, cho thấy động lực xuất khẩu có thể bị "lệch pha" về công nghệ cao thay vì lan tỏa toàn bộ nền sản xuất. **3. Áp lực giá đầu vào quay lại khiến chính sách khó nới lỏng mạnh, dù nhu cầu vẫn yếu.** PPI tháng 5 tăng mạnh lên mức cao nhất gần 4 năm do giá năng lượng và hàng hóa cơ bản, trong khi CPI chỉ tăng vừa phải và thực phẩm còn giảm, cho thấy Trung Quốc đang đối mặt với rủi ro "chi phí tăng nhưng sức cầu chưa đủ khỏe". PBOC vì vậy vẫn thận trọng, giữ LPR kỳ hạn 1 năm ở 3,00% và 5 năm ở 3,50% trong tháng 5; định hướng chính sách nhiều khả năng nghiêng về hỗ trợ có mục tiêu, đầu tư hạ tầng, công nghệ và các công cụ thanh khoản hơn là kích thích tiền tệ đại trà.

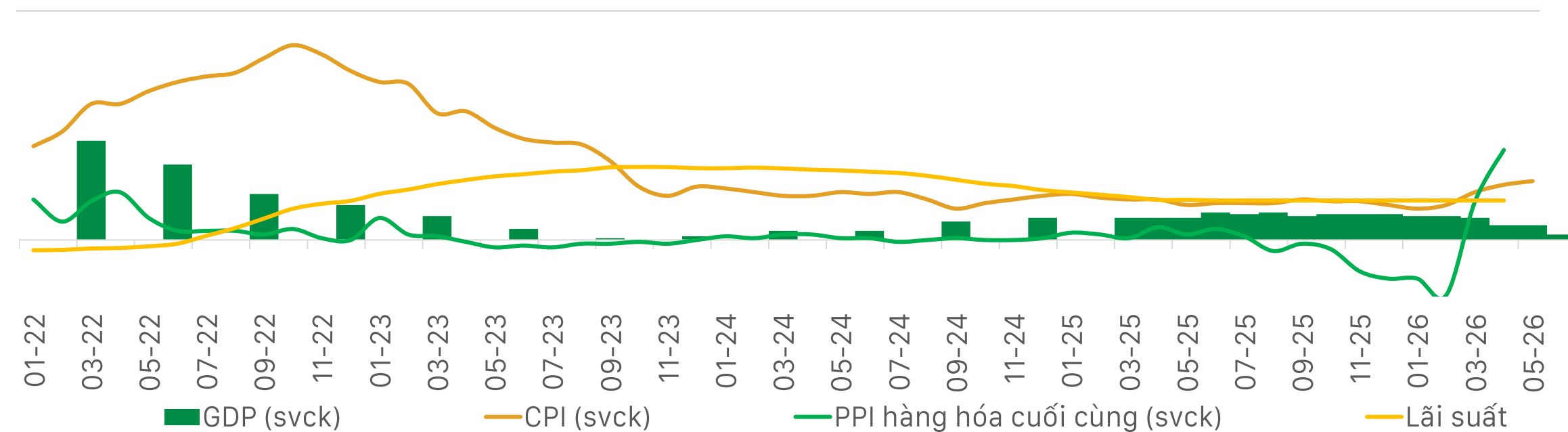
Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu



Châu Âu chuyển từ phục hồi yếu sang trạng thái "stagflation nhẹ"

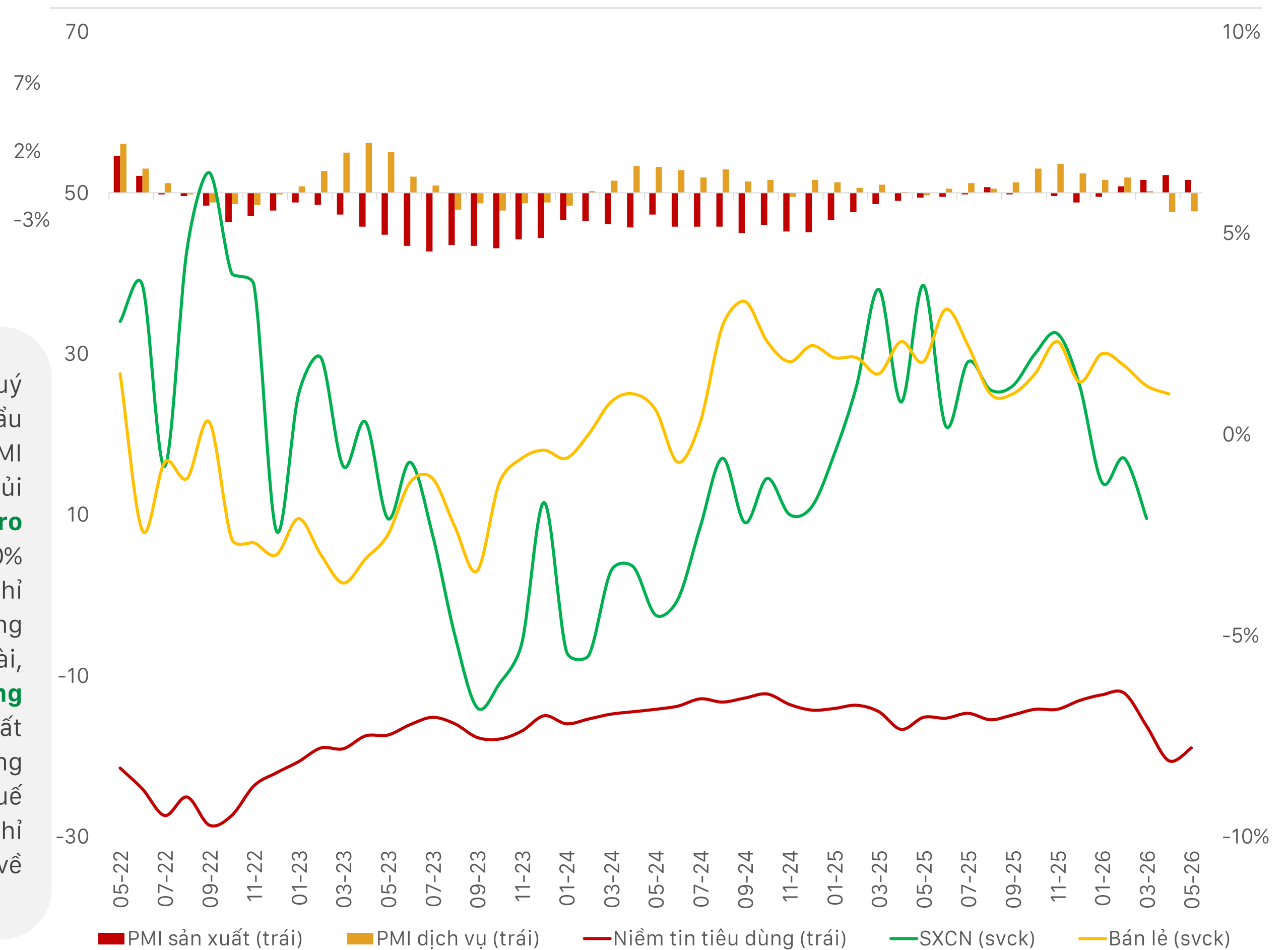
Kinh tế châu Âu đang bước vào trạng thái khó chịu hơn so với đầu năm: tăng trưởng yếu đi, lạm phát tăng trở lại và dư địa chính sách bị thu hẹp. Khác với Mỹ còn được đỡ bởi tiêu dùng và thị trường lao động, hay Trung Quốc còn có xuất khẩu công nghệ cao, Châu Âu phụ thuộc nhiều hơn vào năng lượng nhập khẩu, công nghiệp Đức và niềm tin doanh nghiệp; vì vậy cú sốc giá năng lượng nhanh chóng chuyển thành rủi ro kép cho cả chi phí sản xuất lẫn sức mua hộ gia đình. Kịch bản cơ sở là Châu Âu tránh suy thoái sâu, nhưng khó có phục hồi mạnh trong năm 2026; ECB nhiều khả năng phải ưu tiên kiểm soát kỳ vọng lạm phát hơn là hỗ trợ tăng trưởng. Điều này khiến triển vọng khu vực nghiêng về "stagflation nhẹ": tăng trưởng thấp, lạm phát cao hơn mục tiêu và thị trường tài chính nhạy cảm hơn với mọi biến động năng lượng, thuế quan và tín hiệu chính sách tiền tệ.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Tăng trưởng Châu Âu đang suy yếu rõ hơn sau cú sốc năng lượng mới. Eurostat cho biết GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, còn EU giảm 0,1%; đóng góp từ xuất khẩu ròng, đầu tư và tồn kho đều tiêu cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình chỉ hỗ trợ nhẹ. Các chỉ báo PMI tháng 5 cũng cho thấy hoạt động kinh doanh khu vực đồng EUR giảm tháng thứ hai liên tiếp, hàm ý rủi ro GDP quý 2 tiếp tục co lại nếu dữ liệu tháng 6 không cải thiện rõ. **2. Lạm phát quay lại là rủi ro chính, khiến ECB khó nới lỏng chính sách.** Lạm phát khu vực đồng EUR tháng 5 tăng lên 3,2% từ 3,0% trong tháng 4, trong đó năng lượng tăng 10,9% và dịch vụ tăng 3,5%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà đã bắt đầu lan sang nhóm dịch vụ. Reuters ghi nhận thị trường đang kỳ vọng ECB nâng lãi suất trong tháng 6 và có thể còn thêm 1–2 lần tăng nữa trong năm nếu áp lực giá kéo dài, dù nền kinh tế đang yếu hơn đáng kể so với giai đoạn khủng hoảng năng lượng 2022. **3. Triển vọng khu vực phân hóa mạnh, với Đức vẫn là điểm nhấn lớn nhất.** Dữ liệu Đức tháng 4 cho thấy sản xuất công nghiệp chỉ tăng nhẹ 0,4%, trong khi bức tranh rộng hơn vẫn là trì trệ nhiều tháng; xuất khẩu tăng 0,9% so với tháng trước nhưng xuất khẩu sang Mỹ vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ do tác động thuế quan. Ủy ban Châu Âu vì vậy hạ kỳ vọng tăng trưởng khu vực đồng EUR năm 2026 xuống 0,9%, chỉ phục hồi lên 1,2% năm 2027, trong khi lạm phát được dự báo còn ở mức 3,0% năm 2026 trước khi hạ về 2,3% năm 2027.

Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường "chờ đợi", chính sách khó xoay trục rõ ràng

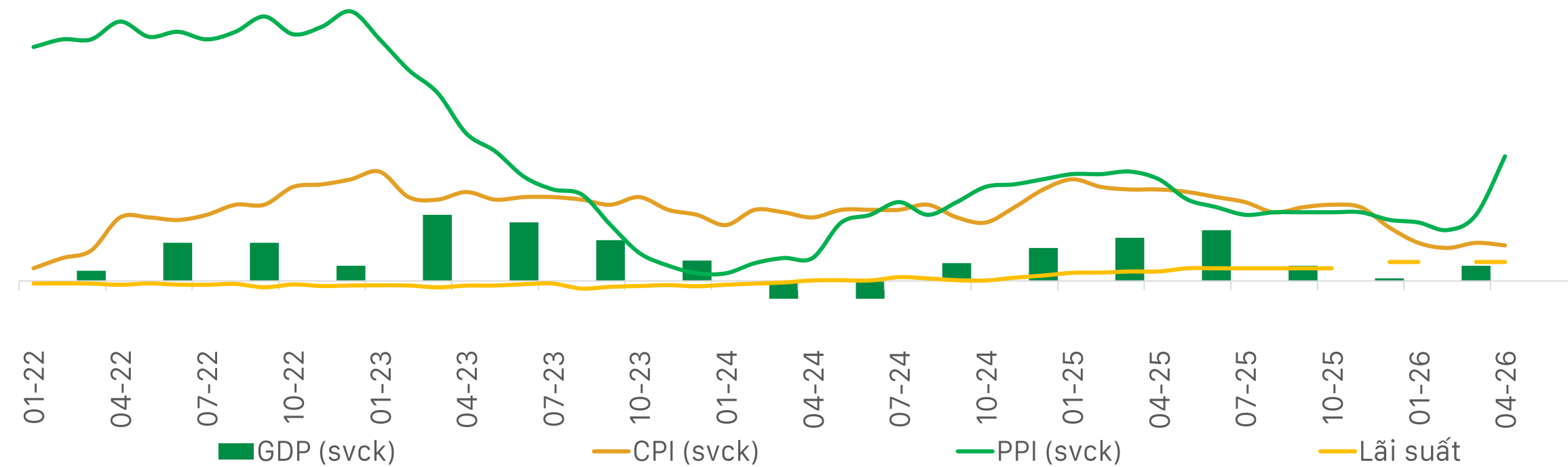


Nhật Bản giữ được đà phục hồi nhưng chịu sức ép lớn từ giá năng lượng và đồng yên yếu

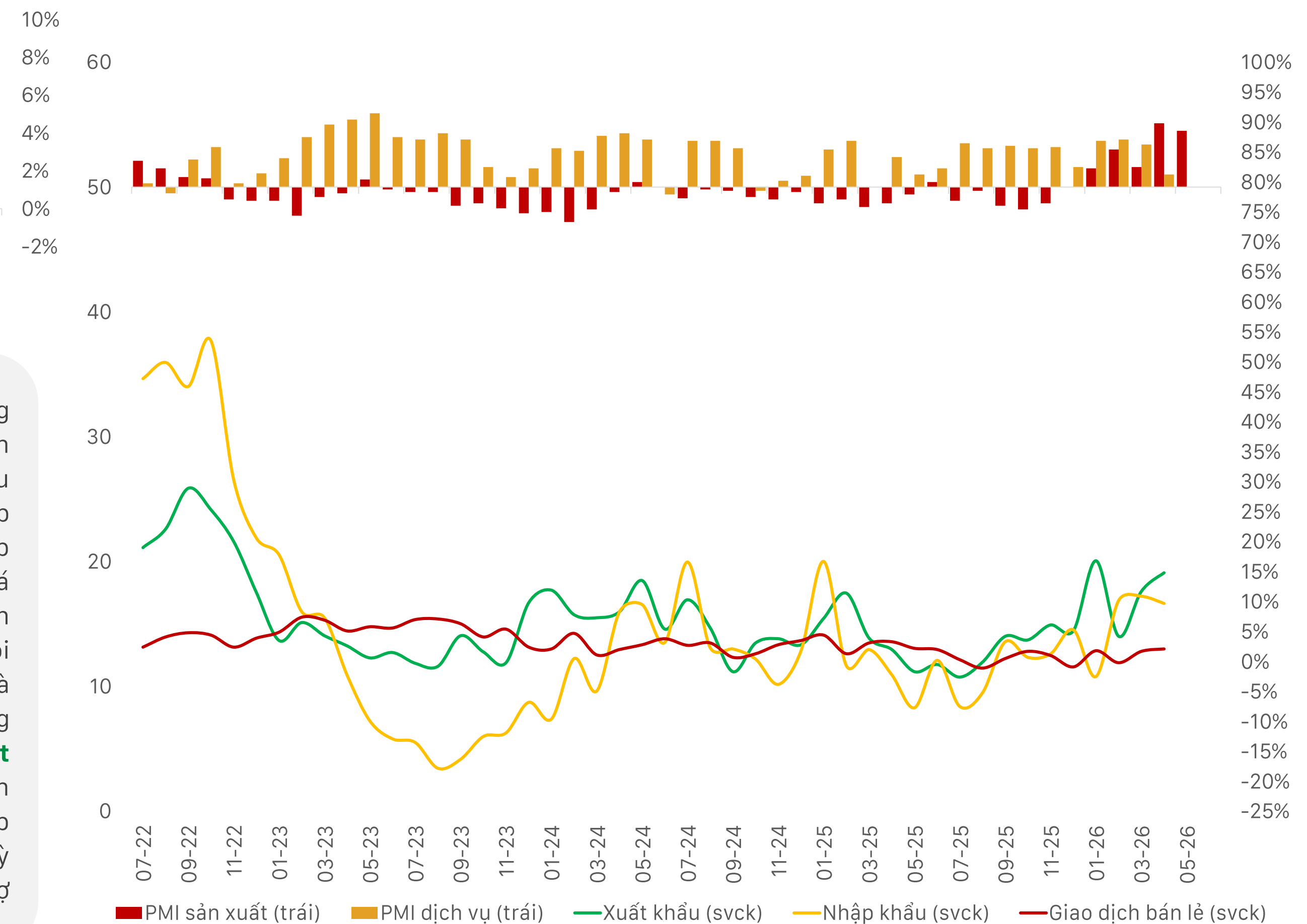


Nền kinh tế Nhật Bản giai đoạn còn lại của năm 2026 nghiêng về kịch bản “phục hồi chậm trong môi trường chi phí cao”. OECD dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0,6% năm 2026 và 0,8% năm 2027, với động lực chính đến từ nhu cầu nội địa, tăng lương, trợ cấp năng lượng và đầu tư doanh nghiệp; trong khi BoJ dự báo tăng trưởng tài khóa 2026 chỉ khoảng 0,5% và CPI lõi quanh 2,8%, tức rủi ro lạm phát đang cao hơn rủi ro suy thoái tức thời. Điểm then chốt là Nhật Bản đang bước vào một trạng thái mới: lạm phát không còn quá thấp như nhiều thập kỷ trước, nhưng sức cầu nội địa vẫn chưa đủ mạnh để hấp thụ toàn bộ cú sốc chi phí. Vì vậy, nếu giá dầu và đồng yên yếu kéo dài, thu nhập thực của hộ gia đình có thể bị bào mòn trở lại, khiến chu kỳ “lương tăng – tiêu dùng tăng – lạm phát bền vững” mà BoJ kỳ vọng trở nên mong manh hơn.

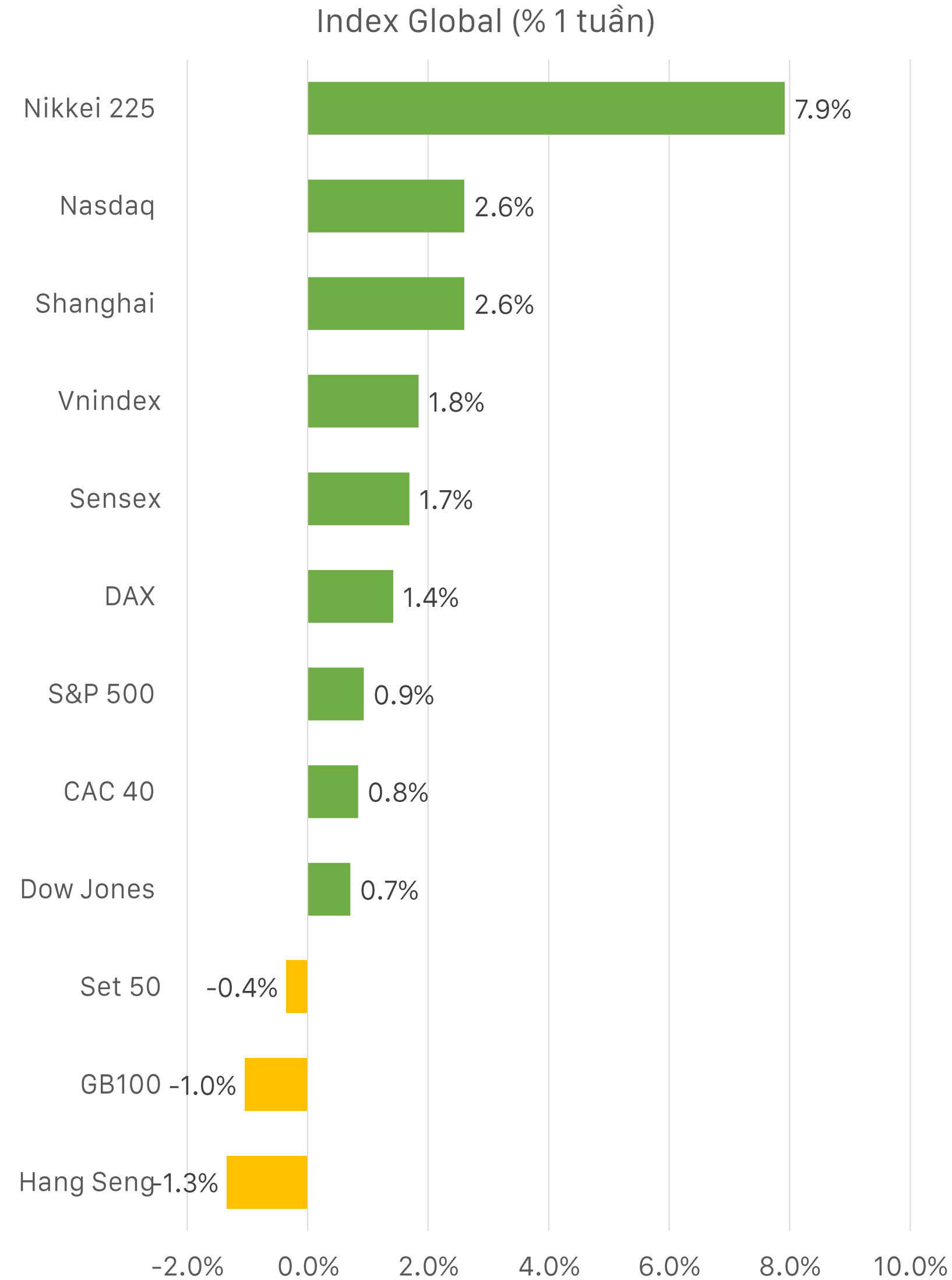
Tăng trưởng duy trì mức vừa phải nhưng thiếu động lực nội địa



BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách theo hướng rất thận trọng



1. Tăng trưởng Nhật Bản vẫn dương, nhưng động lực phục hồi còn mỏng. GDP quý 1/2026 tăng 0,5% so với quý trước, tương đương 1,8% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu 2,1%; tiêu dùng cá nhân vẫn tăng nhưng đầu tư tư nhân ngoài nhà ở bị điều chỉnh giảm, cho thấy nền kinh tế chưa suy yếu mạnh nhưng chưa đủ rộng để tạo đà tăng trưởng vững chắc. Xuất khẩu và nhu cầu liên quan AI/chip tiếp tục là điểm đỡ quan trọng, trong khi tiêu dùng nội địa vẫn chịu ảnh hưởng từ giá cả và thu nhập thực. **2. Lạm phát chi phí quay lại là rủi ro lớn nhất đối với hộ gia đình và doanh nghiệp.** Chỉ số giá sản xuất tháng 5 tăng 6,3% so với cùng kỳ, nhanh nhất trong ba năm, trong khi giá nhập khẩu tính theo đồng yên tăng 25,5%, phản ánh tác động kép từ giá năng lượng cao và đồng yên yếu. Dù CPI lõi Tokyo tháng 5 chỉ tăng 1,3% và còn dưới mục tiêu 2% của BoJ do trợ cấp điện, nước và học phí, các nhà phân tích vẫn kỳ vọng lạm phát sẽ tăng trở lại khi cú sốc dầu và chi phí nhập khẩu lan rộng hơn sang hàng hóa và dịch vụ. **3. BoJ nhiều khả năng tiếp tục bình thường hóa chính sách, nhưng phải đi rất thận trọng.** Reuters ghi nhận thị trường gần như đã định giá khả năng BoJ nâng lãi suất từ 0,75% lên 1,0% trong cuộc họp tháng 6, trong bối cảnh đồng yên quanh vùng 160 JPY/USD và áp lực can thiệp ngoại hối tăng mạnh. Tuy nhiên, BoJ cũng đối mặt bài toán khó: tăng lãi suất giúp kìm tỷ giá và kỳ vọng lạm phát, nhưng nếu thắt chặt quá nhanh sẽ làm giảm tiêu dùng, đầu tư và tăng áp lực chi phí nợ trong một nền kinh tế có nợ công rất cao.



- Tuần giao dịch 15-19/6 ghi nhận diễn biến tương đối tích cực trên phần lớn các thị trường tài chính toàn cầu khi tâm lý nhà đầu tư được cải thiện nhờ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông hạ nhiệt, giá dầu giảm trở lại và kỳ vọng các nền kinh tế lớn vẫn duy trì được đà tăng trưởng. Dù Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục phát tín hiệu thận trọng với lạm phát, dòng tiền vẫn ưu tiên các tài sản rủi ro, đặc biệt là nhóm công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI).
- Tại Mỹ, thị trường chứng khoán tiếp tục duy trì xu hướng tăng và thiết lập các mức cao mới. Theo số liệu thống kê, chỉ số Dow Jones tăng 0,7% trong tuần lên 51.565 điểm, S&P 500 tăng 0,9% lên 7.501 điểm, trong khi Nasdaq bứt phá mạnh 2,6% lên 30.406 điểm. Tính từ đầu năm, Nasdaq đã tăng hơn 20%, vượt trội so với Dow Jones (+7,3%) và S&P 500 (+9,6%). Đà tăng của thị trường Mỹ tiếp tục được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu công nghệ, bán dẫn và AI, trong bối cảnh kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp lớn vẫn ở mức cao.
- Động lực chính của Phố Wall đến từ việc giá dầu hạ nhiệt sau những tín hiệu tích cực liên quan đến các cuộc đàm phán hòa bình tại Trung Đông, qua đó giúp giảm bớt áp lực lạm phát và củng cố kỳ vọng Fed sẽ không cần phải thắt chặt chính sách mạnh hơn. Ngoài ra, sự hồi phục của nhóm cổ phiếu bán dẫn, AI và các doanh nghiệp công nghệ vốn hóa lớn tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt xu hướng tăng của thị trường. Nasdaq trở thành chỉ số tăng mạnh nhất trong ba chỉ số chủ chốt của Mỹ khi dòng tiền tiếp tục tập trung vào các doanh nghiệp hưởng lợi từ làn sóng AI.
- Mặc dù xu hướng chủ đạo vẫn tích cực, thị trường Mỹ bắt đầu xuất hiện một số dấu hiệu phân hóa. Số lượng các phiên phân phối gia tăng cho thấy hoạt động chốt lời của nhà đầu tư tổ chức đang xuất hiện nhiều hơn. Ngoài ra, quan điểm cứng rắn của Fed đối với lạm phát cũng khiến lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng trở lại và đồng USD mạnh lên. Đây sẽ là những yếu tố có thể khiến biến động thị trường gia tăng trong thời gian tới.
- Tại châu Âu, diễn biến nhìn chung tích cực nhưng kém sôi động hơn Mỹ. Chỉ số DAX của Đức tăng 1,4%, Euro Stoxx 50 tăng 1,6%, CAC 40 của Pháp tăng 0,8%, trong khi chỉ số FTSE 100 của Anh lại giảm 1%. Tính từ đầu năm, các thị trường châu Âu vẫn duy trì mức tăng khiêm tốn, dao động từ 2-8%. Nguyên nhân chủ yếu là kinh tế khu vực vẫn tăng trưởng chậm và thiếu những động lực mạnh tương tự như nhóm công nghệ tại Mỹ. Bên cạnh đó, bất ổn chính trị tại Anh và triển vọng lãi suất của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tiếp tục khiến dòng tiền có phần thận trọng hơn.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,565	0.7%	3.1%	7.3%	22.2%
S&P 500	7,501	0.9%	0.9%	9.6%	25.7%
Nasdaq	30,406	2.6%	3.8%	20.4%	40.6%
GP100	10,363	-1.0%	-0.7%	4.4%	18.1%
DAX	24,986	1.4%	1.0%	2.0%	7.0%
CAC 40	8,421	0.8%	3.7%	3.3%	11.0%
Euro Stoxx 50	6,288	1.6%	5.2%	8.6%	20.2%
Nikkei 225	71,250	7.9%	19.1%	41.5%	85.5%
Shanghai	4,090	2.6%	-1.9%	3.1%	21.7%
Hang Seng	23,925	-1.3%	-7.3%	-6.7%	3.0%
Vnindex	1,825	1.8%	-4.6%	2.2%	35.2%
DXY	101	1.0%	1.7%	2.5%	2.1%
USD/VND	26,320.00	0.0%	-0.2%	0.1%	0.7%
USD/JPY	161.27	0.7%	1.5%	2.9%	10.4%
USD/CNY	6.78	0.3%	-0.3%	-2.8%	-5.5%
EUR/USD	1.15	-0.8%	-1.3%	-2.3%	-0.5%

- Khu vực châu Á ghi nhận sự phân hóa rõ nét. Thị trường Nhật Bản là điểm sáng nổi bật nhất khi chỉ số Nikkei 225 tăng mạnh 7,9% trong tuần, nâng mức tăng từ đầu năm lên tới 41,5% và tăng 85,5% so với cùng kỳ năm trước. Đà tăng mạnh của chứng khoán Nhật Bản được hỗ trợ bởi đồng yen suy yếu, dòng vốn ngoại tiếp tục chảy mạnh vào thị trường cũng như kỳ vọng vào các chương trình cải cách doanh nghiệp và kích thích kinh tế của Chính phủ Nhật Bản.
- Ngược lại, thị trường Trung Quốc và Hong Kong tiếp tục diễn biến trái chiều. Chỉ số Shanghai Composite tăng 2,6% trong tuần, qua đó nâng mức tăng từ đầu năm lên 3,1%, cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã cải thiện nhờ kỳ vọng các chính sách hỗ trợ tăng trưởng của Bắc Kinh. Tuy nhiên, chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 1,3% trong tuần và vẫn giảm 6,7% từ đầu năm. Điều này phản ánh những lo ngại kéo dài về sự phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc, thị trường bất động sản và nhu cầu tiêu dùng nội địa còn yếu.
- Trên thị trường tiền tệ, chỉ số Dollar Index (DXY) tăng 1% trong tuần lên vùng 101 điểm, đánh dấu tháng tăng mạnh nhất trong nhiều tuần gần đây. Đồng yen Nhật tiếp tục mất giá, với tỷ giá USD/JPY tăng lên 161,27, tiệm cận mức thấp nhất trong gần 40 năm và làm gia tăng khả năng Chính phủ Nhật Bản can thiệp vào thị trường ngoại hối. Trong khi đó, đồng nhân dân tệ tiếp tục suy yếu nhẹ, với USD/CNY tăng lên 6,78.
- Nhìn chung, tuần 15-19/6 chứng kiến bức tranh tương đối tích cực của thị trường tài chính toàn cầu. Mỹ và Nhật Bản tiếp tục là hai đầu tàu dẫn dắt xu hướng tăng, trong khi châu Âu duy trì trạng thái phục hồi vừa phải và Trung Quốc vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Trong ngắn hạn, sự chú ý của giới đầu tư sẽ hướng tới các dữ liệu lạm phát của Mỹ, triển vọng chính sách của Fed và diễn biến địa chính trị tại Trung Đông. Đây sẽ là những yếu tố quyết định xu hướng của các thị trường tài chính toàn cầu trong những tuần tiếp theo.



- Thị trường hàng hóa thế giới trong tuần 15-19/6 diễn biến tương đối phân hóa khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông hạ nhiệt, đồng USD phục hồi và tâm lý chấp nhận rủi ro trên các thị trường tài chính gia tăng. Phần lớn các mặt hàng năng lượng và kim loại quý điều chỉnh giảm, trong khi một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu công nghiệp duy trì xu hướng tích cực.
- Điểm đáng chú ý nhất trong tuần qua là sự lao dốc của nhóm năng lượng. Giá dầu WTI giảm mạnh 8,9%, xuống còn 77,33 USD/thùng, trong khi dầu Brent giảm 7,7%, xuống 80,59 USD/thùng. Sau khi tăng nóng do lo ngại xung đột Israel-Iran lan rộng, giá dầu nhanh chóng hạ nhiệt khi thị trường đánh giá nguy cơ gián đoạn nguồn cung thực tế chưa lớn như dự kiến. Bên cạnh đó, tồn kho dầu thô tại Mỹ tăng và triển vọng nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc chưa thực sự cải thiện cũng tạo áp lực lên giá dầu. Mặc dù điều chỉnh mạnh trong ngắn hạn, giá dầu vẫn tăng hơn 32-35% từ đầu năm, phản ánh sự thiếu hụt nguồn cung kéo dài và chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC+.
- Trên thị trường tiền kỹ thuật số, Bitcoin tiếp tục trải qua tuần giao dịch kém tích cực khi giảm 1,4%, xuống còn 63.504 USD. Tính trong một tháng, đồng tiền số lớn nhất thế giới đã mất hơn 18%, còn mức giảm từ đầu năm lên tới 27,4%. Ethereum cũng giảm gần 20% trong một tháng và mất hơn 42% kể từ đầu năm. Áp lực đối với thị trường tiền số đến từ việc Fed duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, lợi suất trái phiếu Mỹ tăng trở lại và dòng tiền đầu cơ có xu hướng dịch chuyển sang cổ phiếu công nghệ. Bên cạnh đó, hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh trước đó khiến thị trường tiền số tiếp tục thiếu động lực phục hồi rõ rệt. So với nhiều loại tài sản khác, Bitcoin vẫn là một trong những thị trường biến động mạnh nhất trong năm 2026.
- Giá vàng thế giới cũng suy yếu trong tuần qua khi giảm 1,7%, xuống còn 4.151,74 USD/ounce. Đồng USD tăng trở lại và kỳ vọng Fed duy trì lãi suất cao lâu hơn đã làm giảm sức hấp dẫn của kim loại quý. Tuy nhiên, vàng vẫn tăng hơn 23% so với cùng kỳ năm trước nhờ nhu cầu trú ẩn an toàn và hoạt động mua vào của nhiều ngân hàng trung ương. So với dầu hay tiền số, mức điều chỉnh của vàng tương đối nhẹ, cho thấy vai trò phòng thủ của tài sản này vẫn được duy trì.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,151.74	-1.7%	-8.5%	-3.9%	23.2%
Bạc	64.90	-4.2%	-14.4%	-8.9%	80.3%
WTI/USD	77.33	-8.9%	-21.3%	34.7%	4.7%
Brent	80.59	-7.7%	-23.3%	32.4%	4.7%
Bitcoin	63,504	-1.4%	-18.1%	-27.4%	-37.5%
Ether	1,711	1.9%	-19.7%	-42.3%	-23.2%
Cao su	227.40	1.3%	1.7%	26.4%	41.0%
Ure	397.50	-10.2%	-27.4%	2.9%	11.8%
Quặng sắt	747.00	-2.2%	-6.5%	-5.4%	6.8%
Thép	3,084.00	-1.5%	-3.1%	-0.4%	4.4%
Than đá	144.00	-3.3%	8.7%	34.0%	35.1%
Ethanol	1.86	-0.8%	-7.0%	17.2%	14.1%
Coffee	265.82	4.9%	-0.9%	-23.8%	-16.6%
Sữa	16.07	0.3%	-5.1%	5.6%	-13.9%
Gạo	12.21	0.0%	-5.9%	27.2%	-9.8%
Cotton	79.81	4.4%	-2.2%	24.2%	24.5%

- Trong nhóm nguyên liệu công nghiệp, cao su là một trong những điểm sáng nổi bật nhất. Giá cao su tăng 1,3% trong tuần và tăng tới 26,4% từ đầu năm. Sự phục hồi của ngành ô tô tại châu Á cùng với những lo ngại về nguồn cung tại Thái Lan và Indonesia đã hỗ trợ giá mặt hàng này. Cao su hiện là một trong những hàng hóa có diễn biến tích cực nhất năm nay với mức tăng hơn 41% trong vòng một năm.
- Thị trường nông sản ghi nhận sự phân hóa khá rõ. Giá cà phê tăng mạnh 4,9% trong tuần, mức tăng mạnh nhất trong số các mặt hàng được theo dõi. Động lực chủ yếu đến từ lo ngại thời tiết bất lợi tại Brazil và Việt Nam có thể ảnh hưởng đến sản lượng niên vụ mới. Tuy nhiên, tính từ đầu năm, giá cà phê vẫn giảm gần 24% do nguồn cung toàn cầu cải thiện đáng kể so với năm trước.
- Trong khi đó, giá gạo gần như đi ngang trong tuần nhưng vẫn tăng 27,2% từ đầu năm. Giá gạo được hỗ trợ bởi nhu cầu nhập khẩu ổn định tại châu Á và châu Phi cùng với chính sách kiểm soát xuất khẩu của một số quốc gia sản xuất lớn. Đây tiếp tục là một trong những mặt hàng nông sản có diễn biến tích cực nhất năm 2026.
- Xét về mức độ biến động trong tuần 15-19/6, dầu WTI (-8,9%), dầu Brent (-7,7%) và cà phê (+4,9%) là những mặt hàng có biến động mạnh nhất. Trong phạm vi rộng hơn một tháng, Bitcoin (-18,1%), dầu Brent (-23,3%), dầu WTI (-21,3%) và ure (-27,4%) là các tài sản giảm mạnh nhất. Ngược lại, cao su (+26,4%), than đá (+34%) và dầu thô (+32-35%) là những mặt hàng tăng mạnh nhất kể từ đầu năm.
- Nhìn chung, tuần 15-19/6 chứng kiến xu hướng điều chỉnh của nhóm năng lượng, vàng và tiền số, trong khi một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu công nghiệp tiếp tục duy trì trạng thái tích cực. Trong ngắn hạn, diễn biến địa chính trị tại Trung Đông, triển vọng tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, chính sách của Fed và đồng USD sẽ tiếp tục là những yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất tới thị trường hàng hóa toàn cầu.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



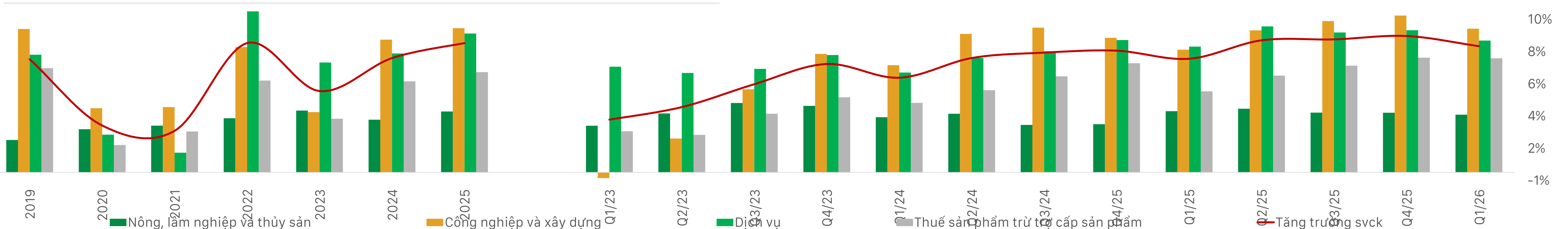
TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ



Trong công bố GDP quý I/2026, Tổng cục Thống kê đã chính thức chuyển năm gốc tính GDP từ 2010 sang 2020 theo lộ trình cập nhật hệ thống tài khoản quốc gia. Đây là một thay đổi quan trọng về phương pháp luận, khiến chuỗi số liệu GDP từ năm 2026 được tính toán trên một hệ quy chiếu mới thay vì tiếp nối hoàn toàn với dữ liệu lịch sử trước đó. Do vậy, khi so sánh với quý I/2025, nhiều chỉ tiêu về quy mô GDP ghi nhận mức biến động lớn hơn đáng kể so với thông lệ, phản ánh tác động của việc chuẩn hóa lại dữ liệu hơn là sự thay đổi tương ứng về quy mô thực của nền kinh tế. Sự gia tăng mạnh của GDP quý I/2026 khi so sánh trực tiếp với cùng kỳ 2025 chủ yếu phản ánh yếu tố kỹ thuật từ việc chuyển năm gốc tính GDP từ 2010 sang 2020, chứ không nên diễn giải đơn thuần là nền kinh tế đột ngột tăng tốc vượt trội. Việc rebasing này làm thay đổi mặt bằng giá, quyền số ngành và cơ cấu đóng góp của các khu vực kinh tế, qua đó khiến chuỗi số liệu theo giá so sánh từ năm 2026 trở đi được đo trên một hệ quy chiếu mới. Vì vậy, các con số tuyệt đối giữa hai giai đoạn trước và sau khi đổi năm gốc sẽ không còn tương thích hoàn toàn nếu đặt cạnh nhau một cách cơ học. Trong bối cảnh này, việc đọc các chỉ tiêu tăng trưởng cũng cần thận trọng hơn, đặc biệt với các thước đo phụ thuộc vào chuỗi dữ liệu liên hoàn như QoQ hay TTM. Khi lịch sử 2025 vẫn còn ở nền 2010 còn dữ liệu từ 2026 đã chuyển sang nền 2020, các chỉ tiêu bắc cầu có thể tạo ra sai lệch kỹ thuật nếu không được chuẩn hóa toàn bộ về cùng một hệ cơ sở. Do đó, trong giai đoạn chuyển đổi, cách diễn giải phù hợp nhất là ưu tiên nhìn vào tốc độ tăng trưởng theo cùng kỳ và xu hướng đóng góp ngành trên từng hệ số liệu đã được chuẩn hóa, thay vì so sánh trực tiếp quy mô tuyệt đối giữa hai năm. Điều này giúp tránh nhầm lẫn giữa thay đổi do phương pháp thống kê và thay đổi do bản thân nền kinh tế. **GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.**

- Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



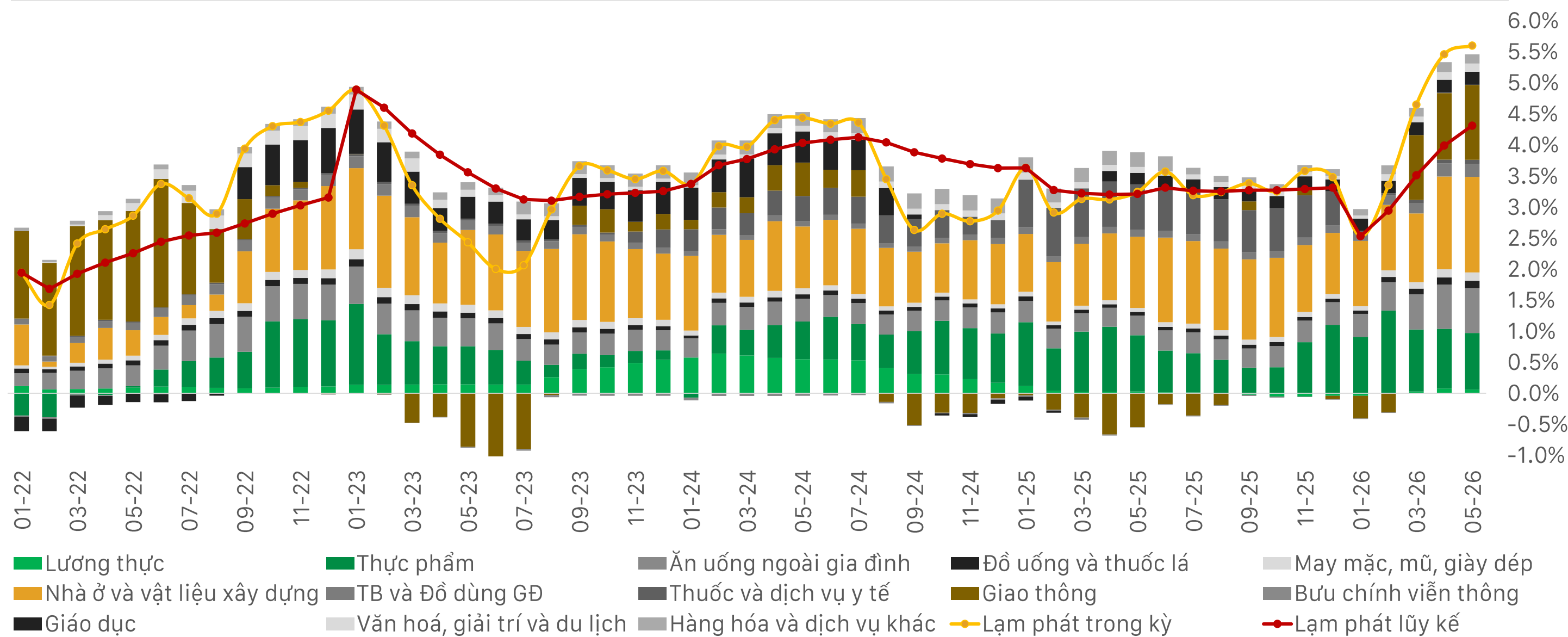
LẠM PHÁT VIỆT NAM TĂNG DO CHI PHÍ ĐẦU VÀO LAN TỎA NHƯNG CHƯA TẠO RỦI RO MẤT KIỂM SOÁT



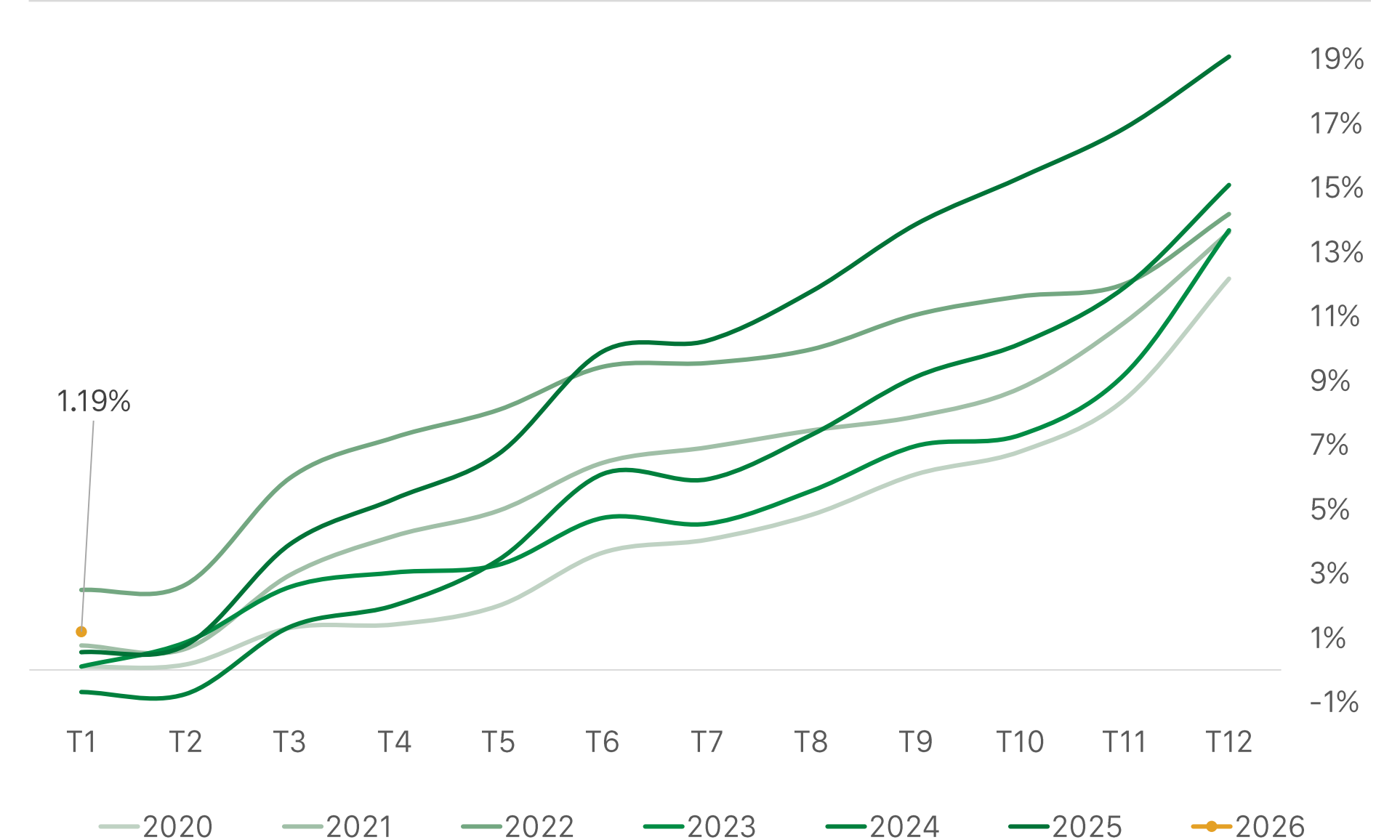
Lạm phát Việt Nam đang chuyển từ cú sốc giá đơn lẻ sang trạng thái áp lực lan tỏa. CPI tháng 5/2026, nhóm nhà ở – điện nước – vật liệu xây dựng, giao thông và ăn uống ngoài gia đình là các nguồn kéo chính, cho thấy lạm phát không chỉ đến từ giá xăng dầu mà còn từ chi phí vận hành của nền kinh tế: điện, nước, thuê nhà, vật liệu xây dựng, logistics, nhân công và chi phí mặt bằng. Cơ chế ở đây là “chi phí đẩy” đi qua nhiều vòng: năng lượng và vận tải làm tăng chi phí đầu vào; giá thuê, điện nước và vật liệu xây dựng làm tăng chi phí cố định; sau đó doanh nghiệp dịch vụ chuyển dần vào giá bán cuối cùng. Điểm đáng chú ý là lạm phát cơ bản cũng tăng khá rõ, nghĩa là áp lực giá đã đi vào nhóm dịch vụ và hàng hóa ít biến động hơn, trong khi nhóm thực phẩm có lúc hạ nhiệt nhờ nguồn cung mùa vụ chỉ giúp kìm CPI ngắn hạn chứ chưa triệt tiêu được xu hướng tăng chi phí nền. Khi tiêu dùng nội địa vẫn tốt, du lịch – dịch vụ phục hồi và tín dụng tiếp tục mở rộng, khả năng “hấp thụ tăng giá” của nền kinh tế cao hơn, khiến doanh nghiệp dễ chuyển chi phí sang người tiêu dùng thay vì phải tự co biên lợi nhuận.

➤ **Lạm phát có thể hạ nhiệt từng phần nhưng khó giảm nhanh nếu chính sách tăng trưởng vẫn ưu tiên duy trì cầu nội địa và tín dụng cao.** Kịch bản tích cực là giá lương thực trong nước ổn định, nguồn cung thực phẩm tốt hơn, giá dầu không leo thang thêm và hiệu ứng nền cao giúp CPI so với cùng kỳ dịu lại trong nửa cuối năm; khi đó lạm phát vẫn có thể nằm trong vùng kiểm soát. Tuy nhiên, rủi ro nghiêng về phía “dai dẳng” hơn là bùng phát ngắn hạn: xung đột Trung Đông làm giá nhiên liệu và chi phí nhập khẩu khó dự báo; áp lực tỷ giá có thể làm tăng giá hàng nhập khẩu; điều chỉnh giá điện, dịch vụ công, lương và mặt bằng chi phí xây dựng có độ trễ nên tiếp tục thấm vào giá dịch vụ. Trong bối cảnh SBV vẫn định hướng hỗ trợ tăng trưởng, giữ lãi suất tương đối ổn định và đặt mục tiêu tín dụng khá cao, dư địa thắt chặt để kéo lạm phát xuống nhanh sẽ hạn chế; vì vậy kỳ vọng hợp lý là CPI sẽ được kiểm soát nhưng dao động ở vùng cao hơn giai đoạn trước, còn lạm phát cơ bản chỉ giảm chậm do cầu dịch vụ, tiền lương, thuê nhà và chi phí vốn vẫn duy trì áp lực. ADB vẫn dự báo lạm phát Việt Nam năm 2026 quanh vùng mục tiêu, trong khi World Bank nhấn mạnh tăng trưởng còn vững nhưng rủi ro bên ngoài, đặc biệt cú sốc dầu, vẫn là biến số lớn.

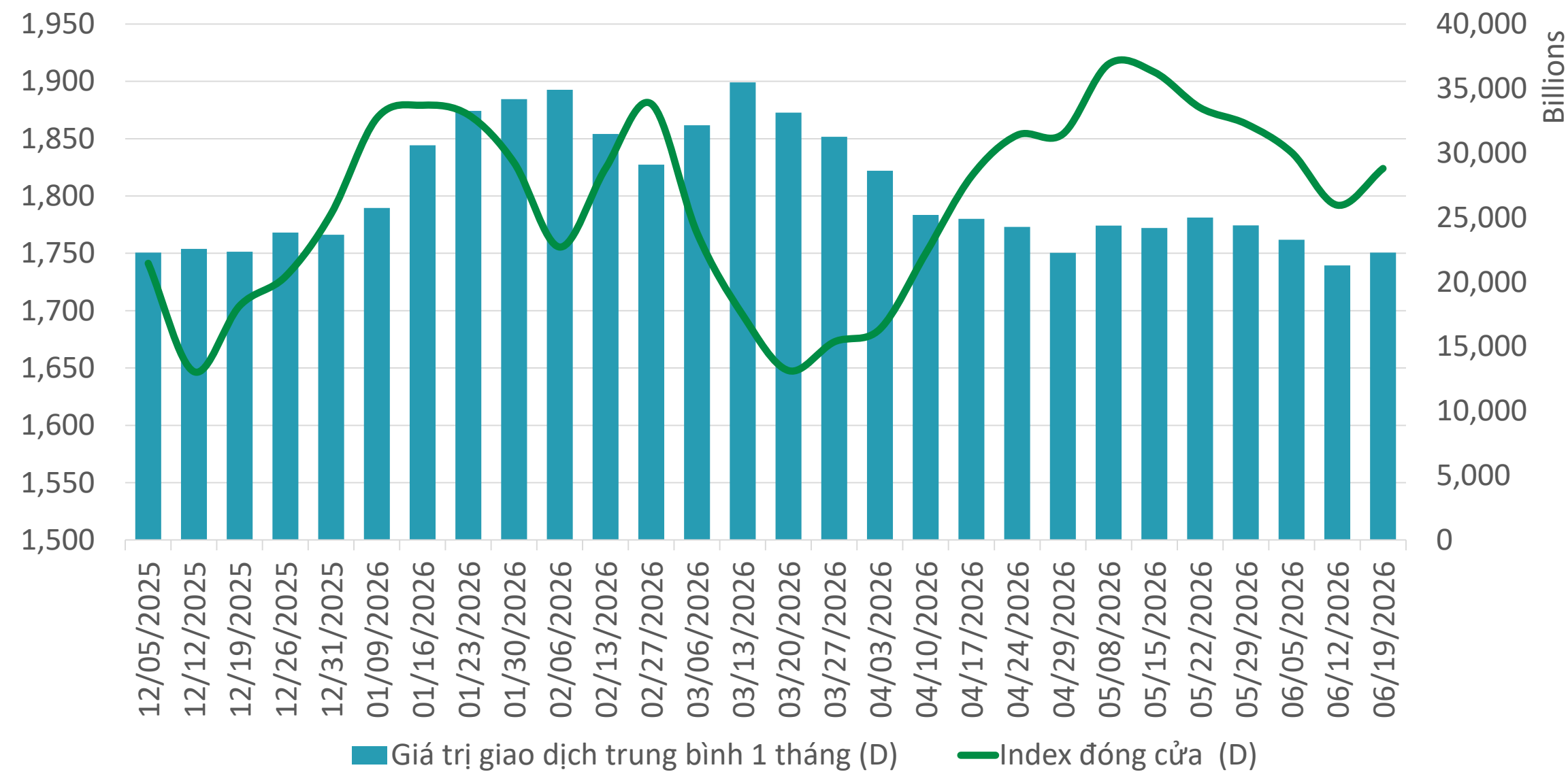
Lạm phát Việt Nam đang chuyển từ cú sốc giá đơn lẻ sang trạng thái áp lực lan tỏa



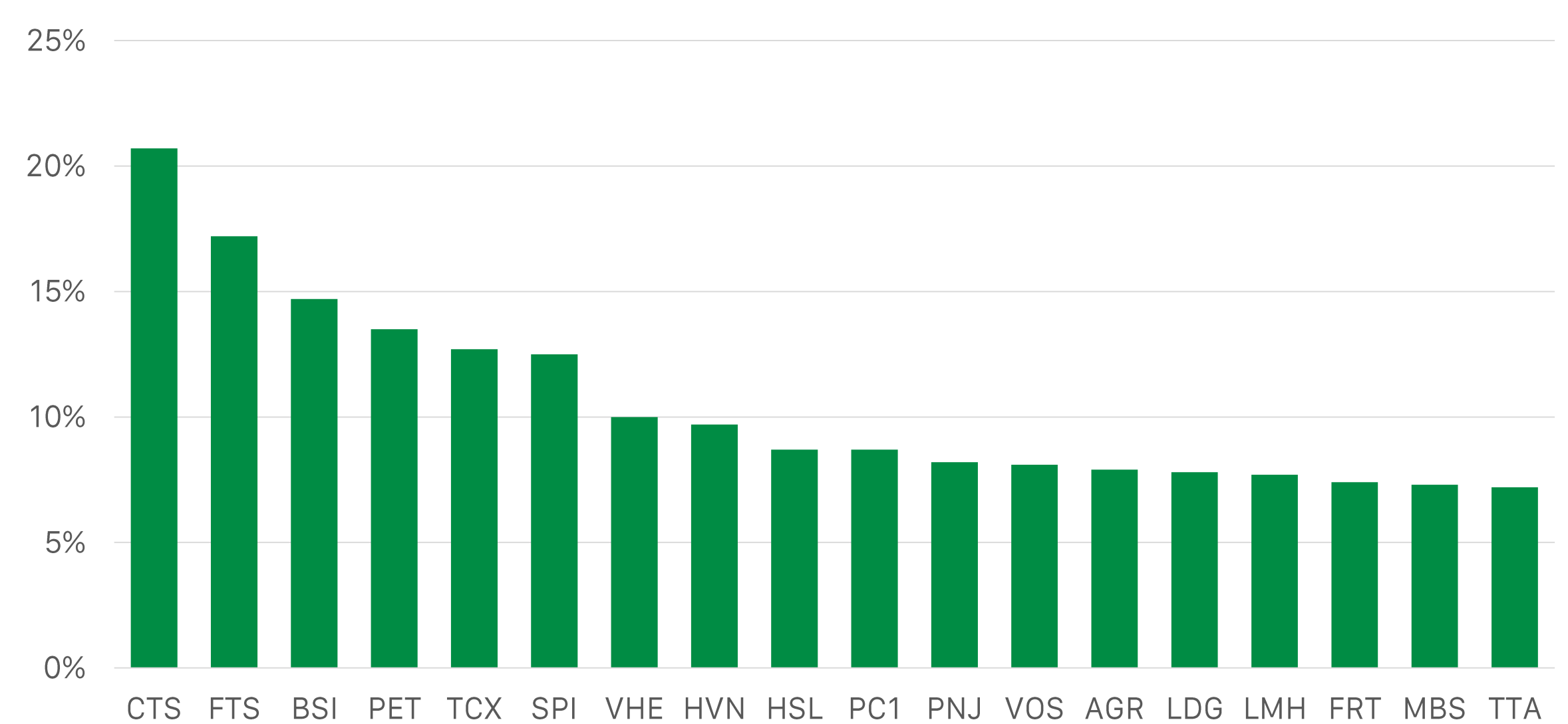
Tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 vẫn đặt ở mức tương đối cao.



VN-Index và thanh khoản



Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần



- Trong tuần giao dịch 15–19/6, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận sự hồi phục tích cực sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài. VN-Index tăng 1,84%, đóng cửa tại 1.824 điểm, chấm dứt chuỗi bốn tuần giảm liên tiếp. Thanh khoản trên HoSE cải thiện mạnh, tăng gần 30% so với tuần trước, cho thấy dòng tiền đã quay trở lại thị trường sau thời gian đứng ngoài quan sát. Đáng chú ý, chỉ số nhiều lần kiểm định thành công vùng hỗ trợ 1.780 điểm trước khi vượt trở lại mốc tâm lý 1.800 điểm.
- Bối cảnh quốc tế tuần qua có nhiều yếu tố hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông hạ nhiệt, giá dầu thế giới giảm trở lại sau giai đoạn tăng nóng, trong khi kỳ vọng các ngân hàng trung ương lớn duy trì chính sách tiền tệ ổn định đã giúp các thị trường tài chính toàn cầu hồi phục. Điều này góp phần cải thiện khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư trong nước, đặc biệt ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Xét theo nhóm ngành, dòng tiền tập trung mạnh nhất vào nhóm tài chính, gồm ngân hàng và chứng khoán và bất động sản. Nhiều cổ phiếu chứng khoán ghi nhận mức tăng hai chữ số nhờ kỳ vọng cơ hội nâng hạng MSCI. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản cũng trở thành tâm điểm với sự dẫn dắt của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Các nhóm thép, bán lẻ và cảng biển cũng có diễn biến khả quan nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh quý II tích cực. Ngược lại, nhóm dầu khí chịu áp lực điều chỉnh khi giá dầu thế giới suy giảm.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,824.53	13.51	1.8%	-5.4%
Ngân hàng	780.61	9.28	1.4%	-2.0%
Dịch vụ tài chính	983.42	14.02	5.2%	0.7%
Bất động sản	1,401.12	23.56	3.9%	-4.3%
Hóa chất	310.47	14.57	0.4%	-9.2%
Tài nguyên Cơ bản	520.48	12.33	2.0%	0.1%
Ô tô và phụ tùng	366.92	6.66	1.4%	-1.1%
Bán lẻ	1,556.52	14.00	3.6%	0.2%
Hàng cá nhân & Gia dụng	171.73	8.92	4.7%	2.0%
Viễn thông	1,209.49	22.69	1.8%	-4.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,308.44	12.37	0.4%	-5.0%
Dầu khí	135.46	12.09	-3.8%	-17.3%
Thực phẩm và đồ uống	292.31	15.38	-6.1%	-26.9%
Xây dựng và Vật liệu	351.97	12.04	2.0%	-0.2%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	260.70	13.60	0.1%	-9.2%
Y tế	1,055.89	15.59	1.6%	0.7%
Công nghệ Thông tin	621.92	13.09	-1.7%	-2.8%
Truyền thông	667.56	30.73	0.8%	4.1%
Bảo hiểm	420.77	13.67	-0.4%	-3.8%
Du lịch và Giải trí	46.93	23.54	3.0%	4.0%

So với mức tăng 1,8% của VN-Index trong tuần, diễn biến các nhóm ngành cho thấy sự phân hóa khá mạnh, với dòng tiền tập trung chủ yếu vào nhóm tài chính và bất động sản, trong khi các nhóm phòng thủ và hàng hóa cơ bản tiếp tục suy yếu.

Nhóm nổi bật nhất: Dịch vụ tài chính (Chứng khoán)

Ngành dịch vụ tài chính tăng 5,2%, vượt xa mức tăng của VN-Index. Đây là nhóm dẫn dắt thị trường nhờ kỳ vọng thanh khoản cải thiện và tâm lý nhà đầu tư tích cực hơn sau giai đoạn điều chỉnh mạnh. Trên thực tế, nhiều cổ phiếu chứng khoán như CTS, FTS, BSI, VND nằm trong nhóm tăng mạnh nhất tuần, phản ánh dòng tiền đầu cơ quay trở lại thị trường.

Bất động sản và bán lẻ thu hút dòng tiền

Ngành bất động sản tăng 3,9%, cao hơn đáng kể VN-Index. Dù vẫn giảm 4,3% trong một tháng gần nhất, đây là tín hiệu cho thấy dòng tiền đang quay lại các cổ phiếu đã điều chỉnh sâu. Bên cạnh đó, ngành bán lẻ tăng 3,6%, cho thấy kỳ vọng về sức mua và kết quả kinh doanh quý II khả quan hơn. Các cổ phiếu như FRT, MWG có dấu hiệu thu hút dòng tiền trở lại sau giai đoạn tích lũy.

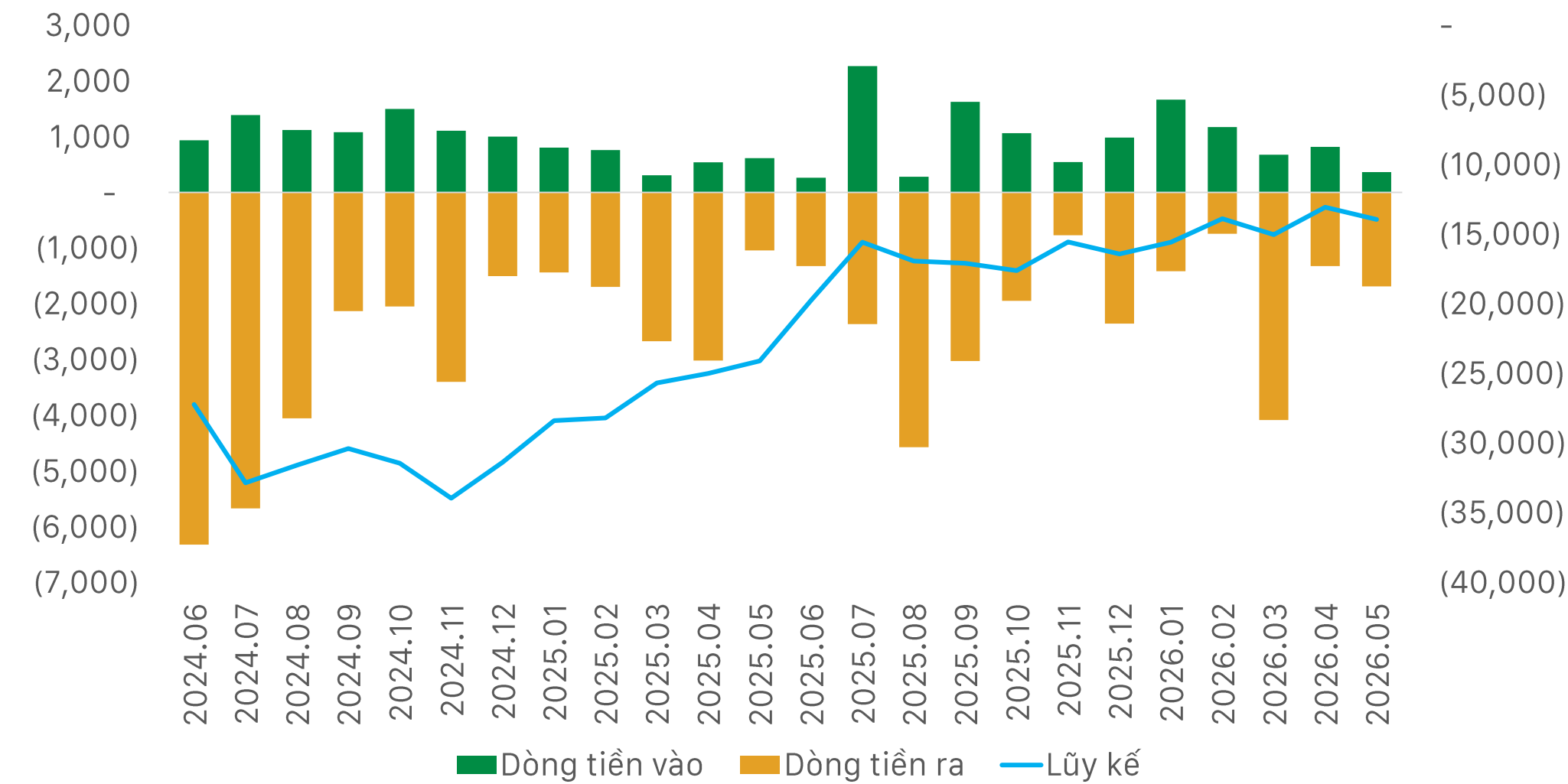
Ngân hàng giữ vai trò trụ đỡ

Nhóm ngân hàng chỉ tăng 1,4%, thấp hơn VN-Index nhưng vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc giữ nhịp thị trường. Định giá P/E của ngành hiện chỉ khoảng 9,3 lần, thuộc nhóm thấp nhất thị trường. Dù mức tăng chưa mạnh, ngân hàng vẫn là nhóm có khả năng dẫn dắt xu hướng trung hạn nhờ nền tảng lợi nhuận ổn định và tỷ trọng vốn hóa lớn.

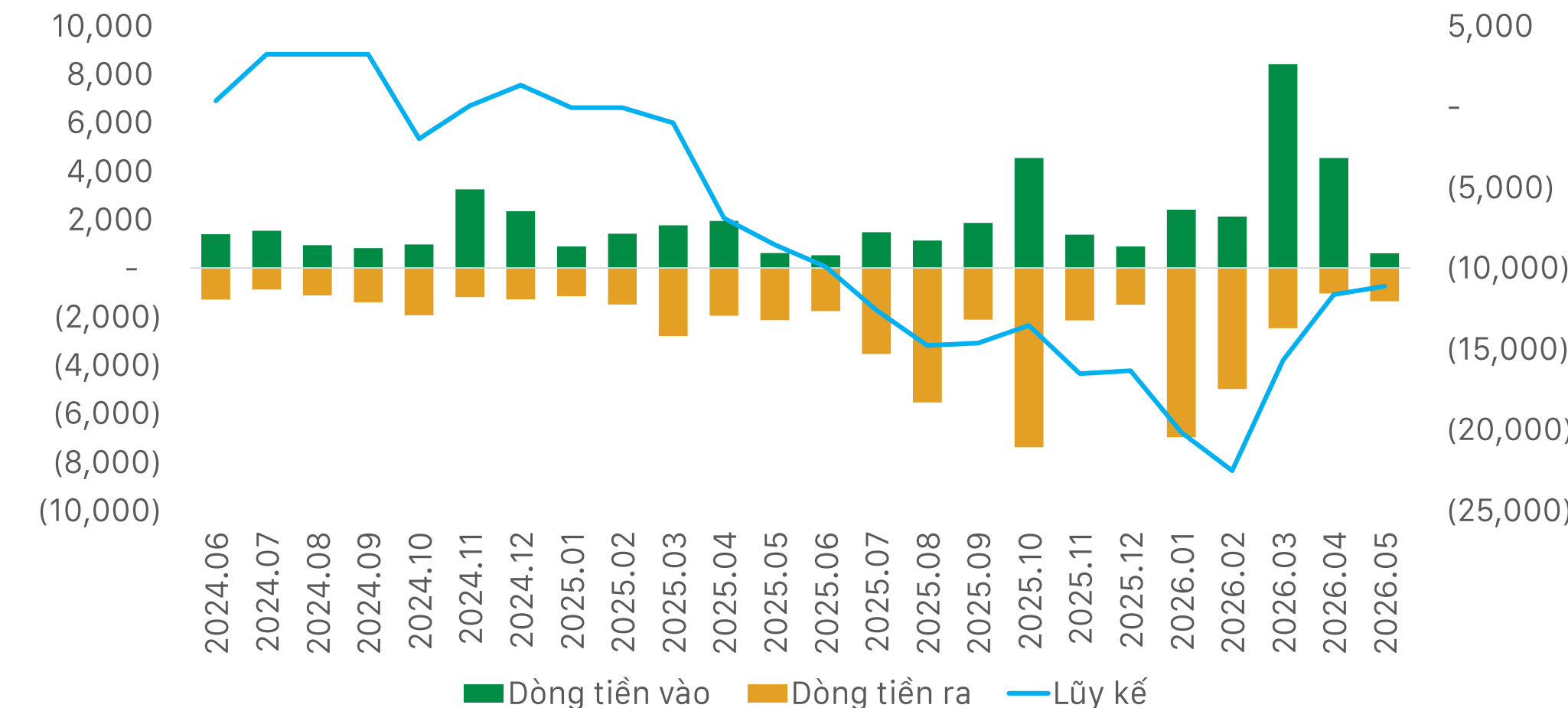
Nhóm yếu nhất tuần

Ngược lại, dầu khí (-3,8%) và thực phẩm đồ uống (-6,1%) là hai nhóm giảm mạnh nhất. Đặc biệt, thực phẩm đồ uống đã giảm tới 26,9% trong một tháng, cho thấy áp lực chốt lời và sự suy yếu của nhóm cổ phiếu phòng thủ. Công nghệ thông tin cũng giảm 1,7%, tiếp tục chịu áp lực sau giai đoạn tăng nóng trước đó.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Dòng tiền toàn cầu: Ưu tiên thị trường phát triển và tài sản phòng thủ

Bước sang tháng 6, khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư toàn cầu nhìn chung vẫn duy trì tích cực khi dòng tiền tiếp tục chảy vào cổ phiếu Mỹ và các thị trường phát triển, bất chấp lo ngại về giá năng lượng cao và áp lực lạm phát kéo dài. Tuy nhiên, sự hưng phấn đối với chủ đề trí tuệ nhân tạo (AI) đã phần nào hạ nhiệt, trong khi các quỹ trái phiếu và tài sản phòng thủ tiếp tục thu hút dòng vốn mạnh.

Thị trường phát triển tiếp tục là điểm đến ưu tiên

Các quỹ cổ phiếu thuộc nhóm thị trường phát triển ghi nhận tuần hút vốn thứ 19 kể từ đầu năm. Dòng tiền tập trung chủ yếu vào Mỹ, Canada và các quỹ cổ phiếu toàn cầu, trong khi châu Âu và Nhật Bản tiếp tục bị rút vốn.

Tại Mỹ, nhà đầu tư vẫn duy trì niềm tin vào triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp lớn. Các quỹ cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục dẫn dắt dòng vốn với chuỗi 13 tuần hút ròng liên tiếp. Ngược lại, các quỹ tăng trưởng và giá trị đều ghi nhận mức rút vốn mạnh nhất trong khoảng sáu tháng gần đây.

Tại châu Âu, mặc dù xu hướng chung vẫn là rút vốn, dòng tiền đã có sự phân hóa rõ hơn giữa các quốc gia. Phần Lan, Ireland, Hà Lan và Bồ Đào Nha đều ghi nhận dòng vốn cải thiện, cho thấy nhà đầu tư đang lựa chọn có chọn lọc hơn thay vì rút lui hoàn toàn khỏi khu vực này.

Ở châu Á, Nhật Bản tiếp tục chịu áp lực rút vốn khi những lo ngại về nợ công và xu hướng tăng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn. Ngược lại, Singapore và Australia ghi nhận dòng vốn tích cực nhất trong nhiều năm.

Các thị trường mới nổi tiếp tục chịu áp lực

Dòng vốn rút khỏi các thị trường mới nổi kéo dài sang đầu tháng 6, đánh dấu chuỗi rút vốn dài nhất kể từ năm 2020. Trung Quốc đại lục là tâm điểm của làn sóng rút vốn khi các quỹ ETF cổ phiếu Trung Quốc ghi nhận tuần rút ròng thứ 10 liên tiếp, với tổng giá trị vốn bị rút vượt 100 tỷ USD. Những lo ngại về xung đột địa chính trị, rào cản thương mại và tăng trưởng kinh tế chậm lại tiếp tục ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.05	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	62,722,329	198,474,380	-68.4%	4,836.34
HPG	215,196,056	439,043,737	-51.0%	5,235.07
MBB	119,068,325	387,534,565	-69.3%	2,977.00
STB	32,597,605	132,540,419	-75.4%	2,213.61
VIC	32,145,750	93,120,972	-65.5%	6,790.11
TCB	92,853,300	204,456,444	-54.6%	3,042.16
FPT	60,397,500	138,867,130	-56.5%	4,320.24
VHM	35,378,353	105,576,564	-66.5%	5,513.81
VCB	52,394,288	76,233,760	-31.3%	3,248.27
CTG	76,425,773	249,015,752	-69.3%	2,668.09
BID	34,812,289	80,861,739	-56.9%	1,462.12
VPB	110,756,351	237,648,694	-53.4%	3,009.56
PNJ	37,925,549	35,406,534	7.1%	2,495.63
ACB	102,148,286	214,690,048	-52.4%	2,543.49
MSN	43,882,378	62,128,165	-29.4%	3,311.47
SSI	73,139,431	98,956,128	-26.1%	2,011.33
TCX	17,884,168	42,597,433	-58.0%	750.12
GMD	29,489,615	28,001,851	5.3%	2,180.54
HDB	83,647,164	121,994,132	-31.4%	2,166.51
VCI	48,163,567	49,125,721	-2.0%	1,188.29
VNM	34,084,365	37,523,298	-9.2%	2,018.50

Các ngành phòng thủ được ưu tiên

Dòng tiền theo ngành cho thấy xu hướng chuyển dịch sang các lĩnh vực mang tính phòng thủ. Các quỹ công nghiệp, hạ tầng và tiện ích ghi nhận dòng vốn tích cực, giúp nhóm ngành phòng thủ vượt trội so với các ngành chu kỳ. Đặc biệt, dòng tiền vào nhóm công nghiệp tăng lên mức cao nhất kể từ cuối tháng 3, trong đó nhiều quỹ tập trung vào công nghệ vũ trụ, hàng không, quốc phòng và an ninh.

Trong khi đó, nhóm tài chính ghi nhận lượng rút vốn lớn nhất, còn các quỹ công nghệ và bán dẫn bắt đầu xuất hiện dấu hiệu suy yếu. Dòng tiền chốt lời tại các quỹ đòn bẩy liên quan đến Nvidia và nhóm bán dẫn đã làm giảm đáng kể sức hút của chủ đề AI. Các quỹ công nghệ Trung Quốc cũng ghi nhận lượng rút vốn kỷ lục.

Trái phiếu trở thành loại tài sản hấp dẫn nhất

Điểm nổi bật nhất trên thị trường tài sản toàn cầu là sự trở lại mạnh mẽ của trái phiếu. Các quỹ trái phiếu toàn cầu ghi nhận lượng vốn vào cao kỷ lục khi nhà đầu tư đánh giá mức lợi suất hiện tại vẫn đủ hấp dẫn, bất chấp rủi ro lạm phát và địa chính trị. Mỹ, châu Âu, thị trường mới nổi và các quỹ trái phiếu toàn cầu đều thu hút trên 5 tỷ USD.

Các quỹ trái phiếu chống lạm phát duy trì chuỗi hút vốn liên tục từ cuối tháng 1, trong khi trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu đảm bảo bằng khoản vay (CLO) cũng ghi nhận dòng tiền tích cực. Đáng chú ý, nhà đầu tư đang ưu tiên trái phiếu bằng nội tệ tại các thị trường mới nổi, đặc biệt là Trung Quốc.

Vàng và tiền số giảm sức hấp dẫn

Mặc dù lạm phát vẫn là mối quan tâm lớn, các quỹ vàng vật chất và tiền điện tử đều ghi nhận xu hướng rút vốn trong phần lớn thời gian gần đây. Trong sáu tuần gần nhất, cả hai loại tài sản này đều bị rút vốn tới năm tuần, phản ánh việc nhà đầu tư đang chuyển sang các tài sản có lợi suất hấp dẫn hơn như trái phiếu.

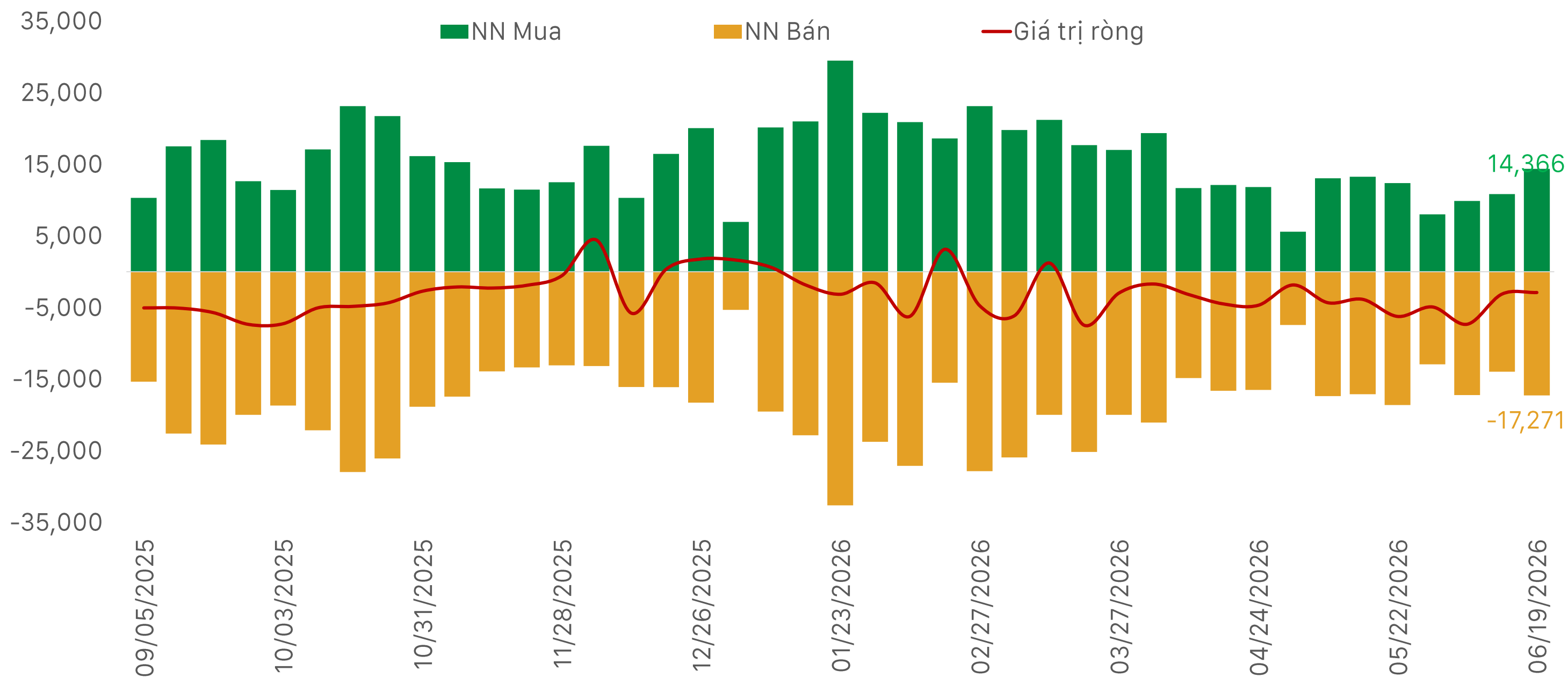
Xu hướng chính của dòng tiền toàn cầu

Nhìn chung, dòng vốn quốc tế hiện đang ưu tiên các thị trường phát triển, đặc biệt là Mỹ, đồng thời dịch chuyển sang các nhóm ngành phòng thủ và tài sản thu nhập cố định. Ngược lại, các thị trường mới nổi tiếp tục chịu áp lực rút vốn, trong khi vàng, tiền điện tử và một số chủ đề tăng trưởng nóng như AI và bán dẫn đang có dấu hiệu hạ nhiệt. Điều này cho thấy nhà đầu tư toàn cầu đang chuyển sang trạng thái thận trọng hơn, ưu tiên sự ổn định và khả năng chống chịu trước những bất định về lạm phát và địa chính trị.

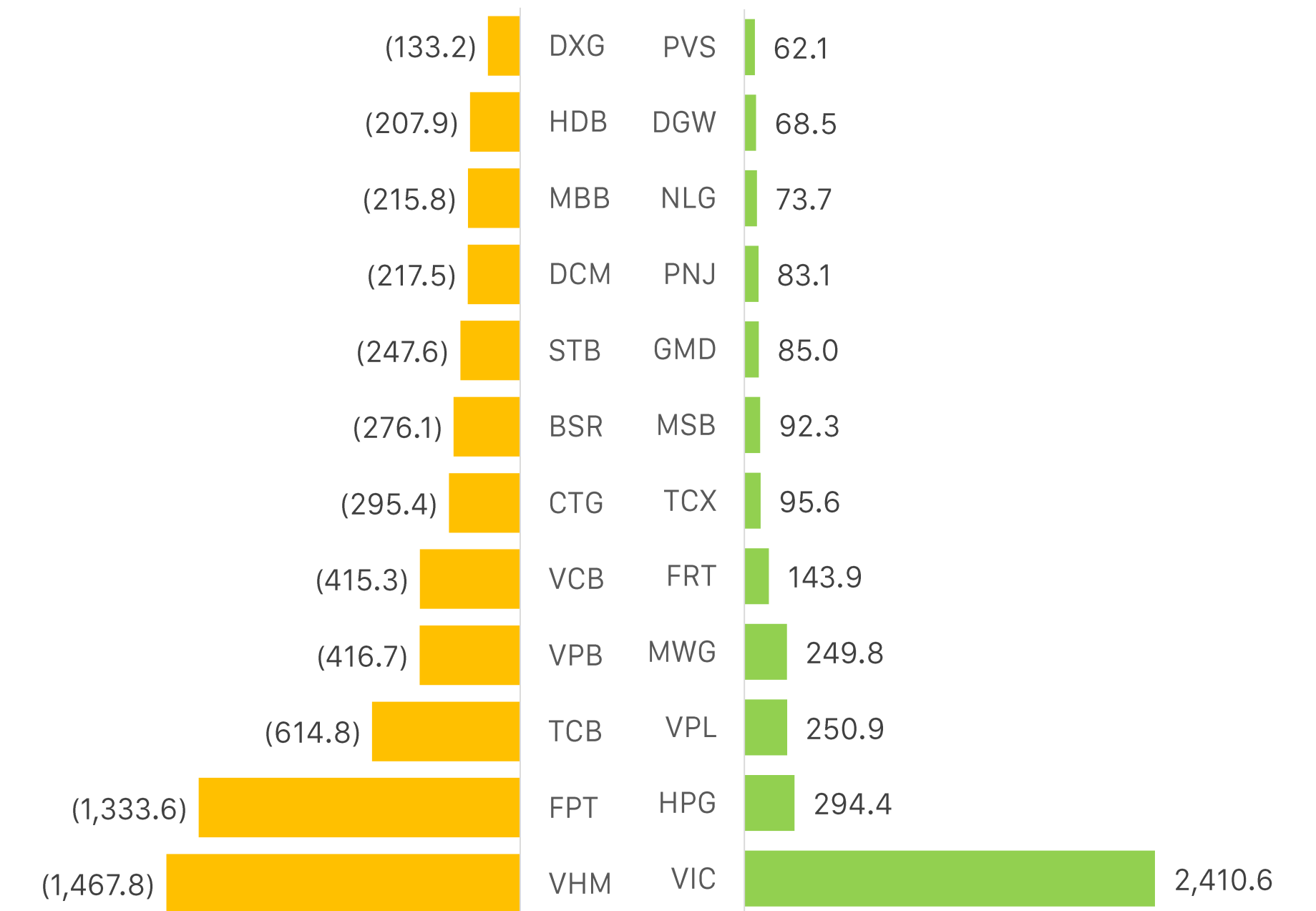
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)

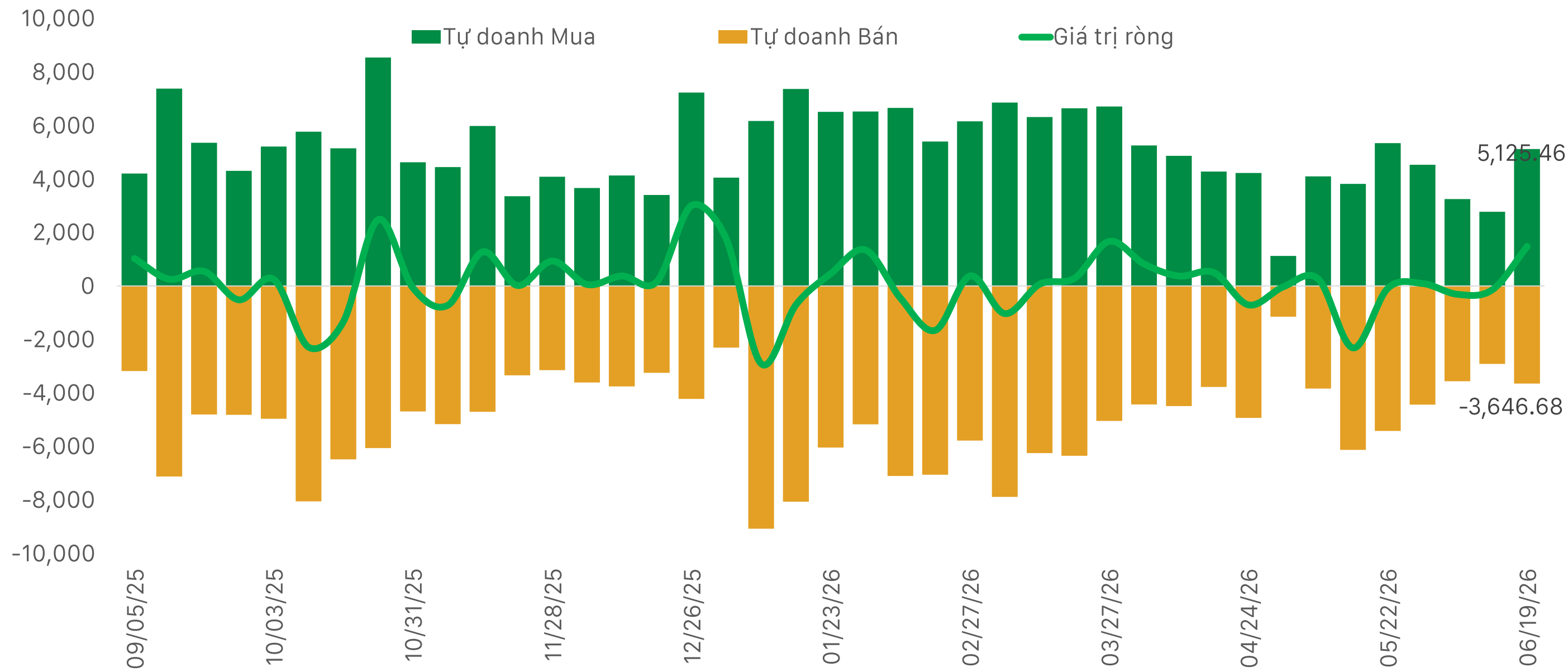


Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

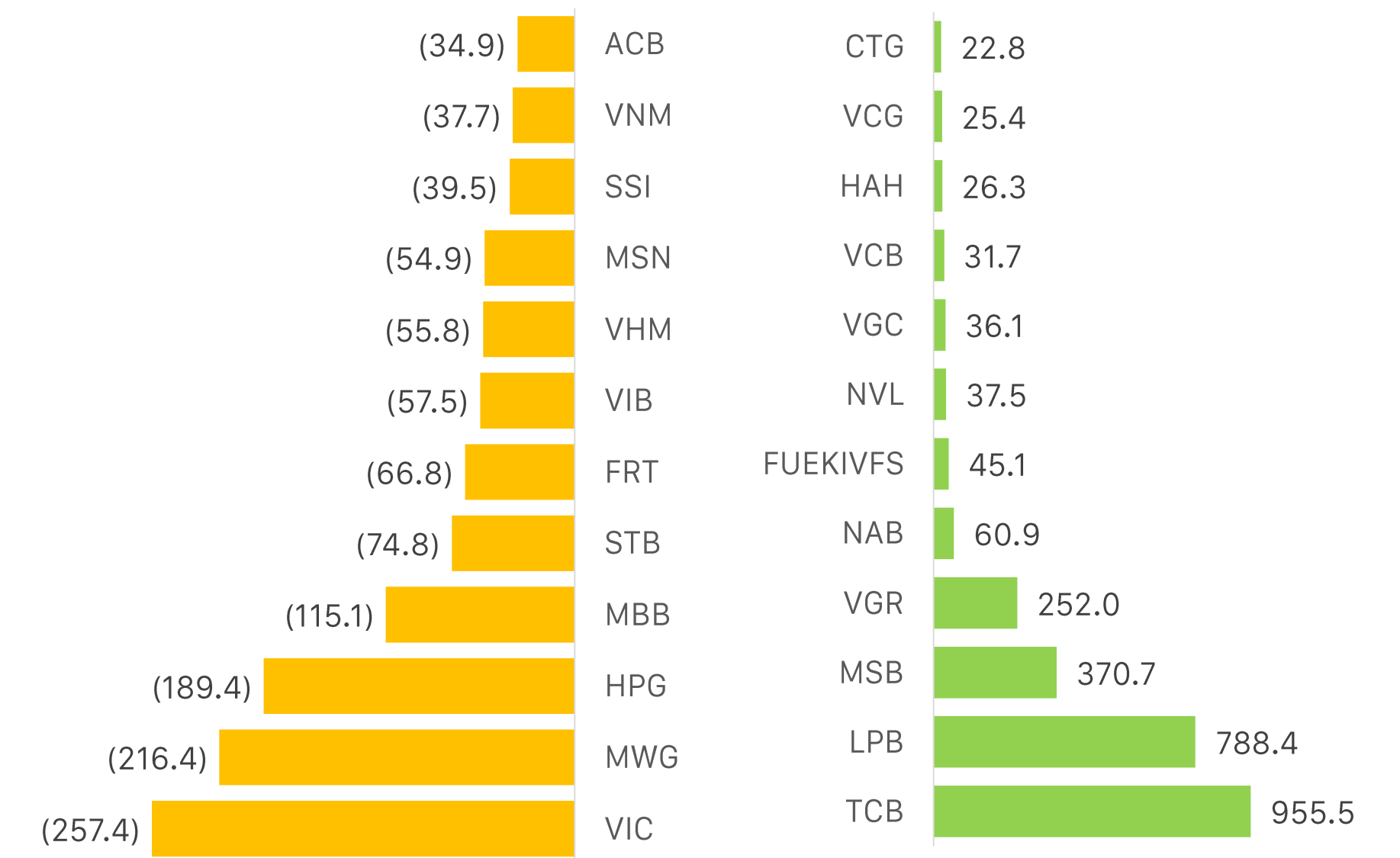


- Trong tuần giao dịch qua, khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nổi dài xu hướng rút vốn đã diễn ra trong nhiều tháng qua. Theo số liệu thống kê, nhà đầu tư nước ngoài mua vào khoảng 14.366 tỷ đồng nhưng bán ra tới 17.271 tỷ đồng, qua đó ghi nhận giá trị bán ròng xấp xỉ 2.900 tỷ đồng. Mặc dù quy mô bán ròng đã giảm đáng kể so với giai đoạn đầu năm, dòng vốn ngoại vẫn chưa cho thấy dấu hiệu quay trở lại mạnh mẽ.
- Áp lực bán tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc ngành ngân hàng, công nghệ và bất động sản. Dẫn đầu danh sách bị bán ròng là VHM với giá trị khoảng 1.468 tỷ đồng, tiếp đến là FPT (-1.334 tỷ đồng). Một số cổ phiếu ngân hàng như TCB, VPB, VCB và CTG cũng bị khối ngoại bán ròng với quy mô từ vài trăm tỷ đồng. Ngoài ra, các mã BSR, STB, DCM, MBB và HDB cũng nằm trong nhóm chịu áp lực rút vốn.
- Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại tập trung mua ròng mạnh tại VIC với giá trị lên tới hơn 2.400 tỷ đồng, trở thành cổ phiếu được mua ròng lớn nhất tuần. Các mã HPG, VPL, MWG và FRT cũng thu hút dòng vốn ngoại đáng kể, với giá trị mua ròng dao động từ 140-300 tỷ đồng. Nhóm bán lẻ, thép và một số cổ phiếu tiêu dùng cho thấy sức hấp dẫn nhất định đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



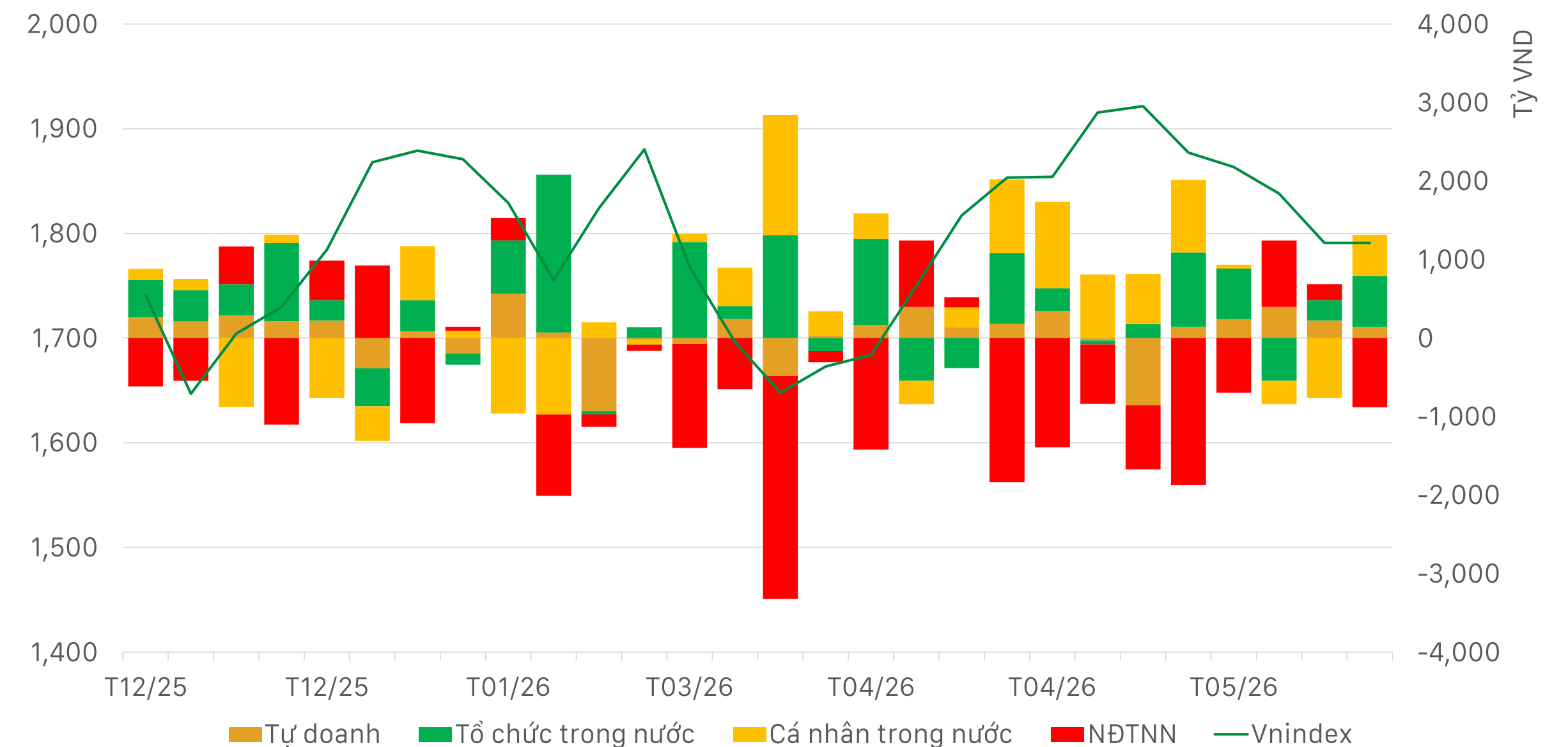
- Trong tuần giao dịch 16-20/6, khối tự doanh các công ty chứng khoán quay trở lại trạng thái mua ròng sau giai đoạn giao dịch khá cân bằng trước đó. Tổng giá trị mua vào đạt khoảng 5.125 tỷ đồng, trong khi giá trị bán ra ở mức 3.647 tỷ đồng, tương ứng giá trị mua ròng xấp xỉ 1.480 tỷ đồng. Đây là mức mua ròng tương đối tích cực, cho thấy các công ty chứng khoán đã gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong bối cảnh VN-Index tiếp tục duy trì xu hướng tăng và tâm lý thị trường được cải thiện.
- Dòng tiền của khối tự doanh tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng và bất động sản. Dẫn đầu danh sách mua ròng là TCB với giá trị khoảng 955 tỷ đồng, tiếp theo là LPB với gần 788 tỷ đồng và MSB với 371 tỷ đồng. Ngoài ra, VGR, NAB, FUEKIVFS, NVL và VCG cũng được mua ròng đáng kể. Việc dòng tiền tập trung vào nhóm ngân hàng cho thấy khối tự doanh vẫn đánh giá cao triển vọng tăng trưởng lợi nhuận và khả năng dẫn dắt thị trường của nhóm cổ phiếu này trong thời gian tới.
- Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị khoảng 257 tỷ đồng, tiếp đến là MWG (-216 tỷ đồng), HPG (-189 tỷ đồng) và MBB (-115 tỷ đồng). Một số cổ phiếu ngân hàng và tiêu dùng như STB, FRT, VIB, VHM và MSN cũng ghi nhận áp lực bán nhưng với quy mô không quá lớn.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	31.0%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	16.2%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	13.5%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	6.4%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	4.1%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	5.3%	HHS, HUT	
Bán lẻ	4.1%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.5%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.2%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.7%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.3%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	4.0%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.5%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.6%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	4.4%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.2%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.2%	HVN	

- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank tầm trung và nhỏ như MBB, ACB, TPB và các bank dẫn sóng như ACB, MSB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác nhờ dòng tiền lướt sóng quay lại nhóm này sau giai đoạn tích lũy kéo dài

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

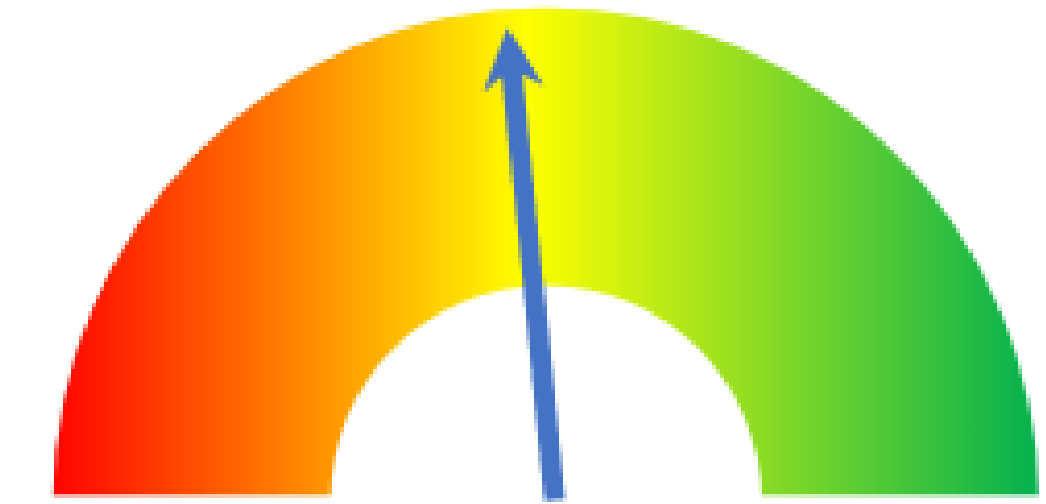


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	48.04
MACD	-11.94
MFI	32.84
MA20	1828
MA50	1845
MA200	1753

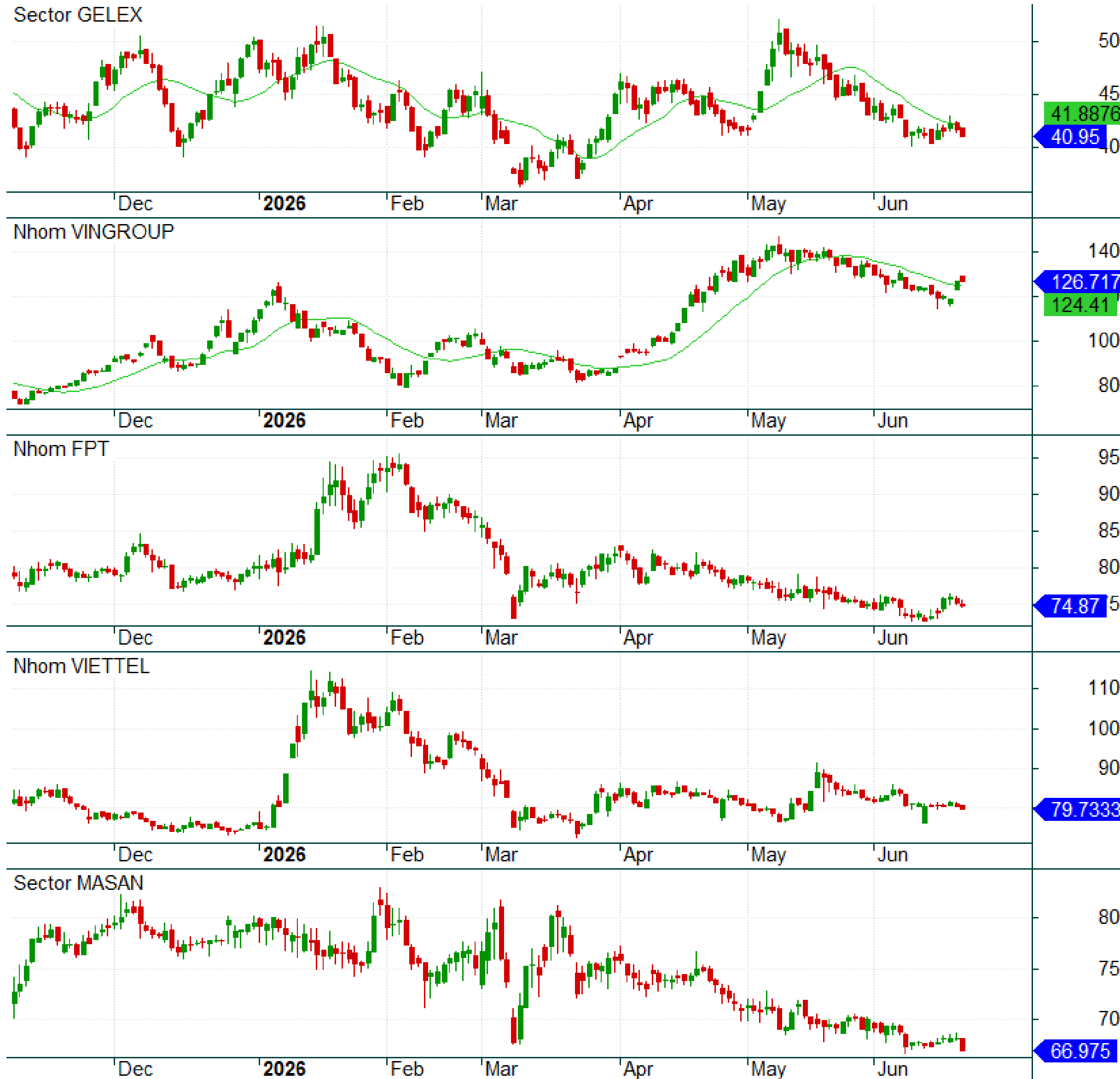
- VN-Index đã có nhịp hồi khá tốt trong tuần qua và trở lại vùng 1820. Đường giá đang tiếp cận trở lại đường MA20 và đang có nhịp dao động ngắn. Các chỉ báo MACD đang thu hẹp lại chu kỳ giảm và sắp cho tín hiệu đảo chiều. RSI đã gần tiếp cận trở lại đường 50 để trở lại xu hướng tăng trung hạn. Thị trường cũng chuẩn bị bước vào mùa báo cáo tài chính Q2 kết hợp biến động chính trị thế giới vì vậy khả năng thị trường sẽ có nhiều phiên rung lắc liên tục.
- Điểm cần lưu ý sau tuần hồi phục vừa qua là thanh khoản tăng nhưng khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng, trong khi nhiều cổ phiếu đã tăng nóng 10-20% chỉ trong vài phiên. Áp lực chốt lời ngắn hạn vì vậy có thể xuất hiện mạnh hơn khi VN-Index tiếp cận vùng MA50. Nhà đầu tư nên hạn chế tâm lý hưng phấn mua đuổi ở các cổ phiếu đã tăng mạnh, ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu có nền tích lũy tốt thuộc nhóm ngân hàng, chứng khoán và bất động sản.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Nhóm cổ phiếu ngân hàng giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu đã rơi xuống các vùng hỗ trợ như MBB, LPB, HDB, BID. Các cổ phiếu OCB, ABB, ACB, MSB vẫn đang giữ xu thế tăng tích cực.
- **Nhóm chứng khoán** Đang có sự hồi phục mạnh đáng chú ý. Tuy nhiên lưu ý áp lực chốt lời có thể gia tăng trong tuần này. Cổ phiếu đang mạnh FTS, MBS, CTS, VND, TCX.
- **Nhóm BĐS** Đang có nhịp hồi phục khá và nhờ một phần lực kéo từ nhóm VIN. Nhìn chung nhóm BĐS cần thêm thời gian để xác nhận đảo chiều. Nhóm cổ phiếu chú ý: HDC, NLG, KDH,
- **Nhóm bán lẻ** DGW đang dần tạo đáy, hỗ trợ mạnh quanh 38. MWG đang phục hồi từ đáy 75. PET đang tăng mạnh nhưng lưu ý áp lực chốt lời.
- **Nhóm dầu khí** đang giữ giá quanh các điểm hỗ trợ. Nhóm cổ phiếu mạnh có GAS, BSR, PVD, PVS.
- **Nhóm Khu công nghiệp:** Xu hướng đang hồi phục. Một số cổ phiếu khu công nghiệp lớn đáng chú ý có GVR, PHR, SIP, IDC

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU LỚN



- **Nhóm Gelex** đang điều chỉnh mạnh. GEX có thể lùi sâu về gần 28. GEE hỗ trợ mạnh quanh 80. VIX tích lũy nền giá quanh 17-18.
- **Nhóm VINGROUP** hồi phục nhờ VHM chia cổ tức. Lưu ý động lực tăng của nhóm VIN đang có dấu hiệu suy yếu.
- **Nhóm FPT** đang tạo đáy quanh 70-75 trong 3 tháng gần nhất. FOX hỗ trợ mạnh 73. FOC chờ hỗ trợ quanh 68. FRT đang hồi phục nhưng lưu ý đang rung lắc quanh 130
- **Nhóm Viettel** đang dao động mạnh. VTP hỗ trợ quanh 65, VGI – 90. CTR chờ điều chỉnh quanh 85.
- **Nhóm MASAN** đang trong xu hướng giảm. MSN gần về hỗ trợ mạnh 70. MCH có dấu hiệu tạo đáy
- **Nhóm VietJet:** VJC đang trong xu hướng tăng. Kháng cự gần quanh 150. HDB đang tích lũy đáy quanh vùng 25. Hỗ trợ mạnh HDB không cách quá xa quanh 24.

Thị trường đang dần tích lũy trên nền đáy trung hạn quanh 1780-1800. Thị trường chuẩn bị đón mùa báo cáo quý 2 vì vậy dòng tiền sẽ chọn lọc vào các nhóm cổ phiếu có nhiều dự báo tăng trưởng. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc để mua dần.

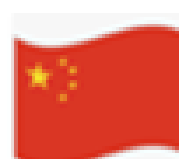
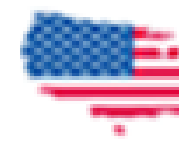

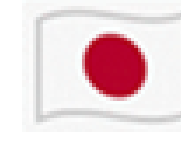


Cổ phiếu quan tâm: **ACB, GVR, HAG, MWG, MBB, OCB, TCX, VND, SSI**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	6.4	<ul style="list-style-type: none"> Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	OCB	16,000	30%	1,604	7.7	<ul style="list-style-type: none"> Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNST mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026. Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Trung Quốc công bố lãi suất cho vay cơ bản (LPR) tháng 6</p> <p>Thị trường kỳ vọng Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc giữ nguyên lãi suất LPR 1 năm ở mức 3,0% và LPR 5 năm ở 3,5% nhằm hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế còn thiếu đồng đều.</p> <p>Tác động: Chính sách ổn định giúp duy trì tâm lý tích cực với chứng khoán Trung Quốc và các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.</p>	 <p>Ngân Mỹ công bố PMI sơ bộ tháng 6</p> <p>S&P Global công bố chỉ số PMI sản xuất và dịch vụ của Mỹ, phản ánh sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới.</p> <p>Tác động: PMI tích cực sẽ hỗ trợ chứng khoán Mỹ nhưng có thể làm giảm kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất.</p>	 <p>Mỹ công bố doanh số bán nhà mới tháng 5</p> <p>Số liệu phản ánh sức khỏe của thị trường bất động sản Mỹ.</p> <p>Tác động: Dữ liệu tích cực sẽ hỗ trợ nhóm cổ phiếu bất động sản và tài chính, đồng thời củng cố triển vọng tăng trưởng kinh tế Mỹ.</p>	 <p>Ngân Mỹ công bố chỉ số lạm phát PCE tháng 5</p> <p>PCE là thước đo lạm phát được Fed ưu tiên theo dõi. Cùng ngày, Mỹ công bố GDP quý I lần cuối và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp.</p> <p>Tác động: Đây là sự kiện quan trọng nhất tuần. Lạm phát cao hơn kỳ vọng có thể khiến Fed duy trì lãi suất cao lâu hơn, gây áp lực lên chứng khoán và giá vàng.</p>	 <p>Nhật Bản công bố CPI Tokyo tháng 6</p> <p>Đây là chỉ báo lạm phát sớm của Nhật Bản, thường ảnh hưởng đến kỳ vọng chính sách của BOJ.</p> <p>Tác động: Lạm phát tăng mạnh có thể làm gia tăng kỳ vọng BOJ nâng lãi suất, tác động đến tỷ giá yen và thị trường chứng khoán châu Á.</p>
 <p>Nhật Bản công bố biên bản tóm tắt cuộc họp BOJ</p> <p>Ngân hàng Trung ương Nhật Bản công bố quan điểm của các thành viên về lãi suất và lạm phát.</p> <p>Tác động: Nếu BOJ tiếp tục thận trọng, đồng yen có thể suy yếu, hỗ trợ thị trường chứng khoán Nhật Bản và tâm lý rủi ro toàn cầu.</p>	 <p>Châu Âu công bố PMI sơ bộ tháng 6</p> <p>Đức, Pháp, Anh và khu vực Eurozone đồng loạt công bố PMI sản xuất và dịch vụ.</p> <p>Tác động: Dữ liệu khả quan sẽ cải thiện triển vọng kinh tế châu Âu, hỗ trợ đồng euro và thị trường cổ phiếu khu vực.</p>	 <p>Hàn Quốc theo dõi diễn biến xuất khẩu và ngành bán dẫn</p> <p>Giới đầu tư tiếp tục đánh giá nhu cầu chip toàn cầu và triển vọng các tập đoàn công nghệ lớn của Hàn Quốc.</p> <p>Tác động: Thông tin tích cực có thể hỗ trợ nhóm cổ phiếu công nghệ châu Á, đặc biệt là ngành bán dẫn</p>	 <p>Eurozone Hội nghị Thượng đỉnh Liên minh châu Âu (EU Summit) khai mạc</p> <p>Các nhà lãnh đạo EU sẽ thảo luận về ngân sách, quốc phòng, năng lượng và cạnh tranh kinh tế.</p> <p>Tác động: Các quyết sách về năng lượng và thương mại có thể tác động đến đồng EUR và thị trường châu Âu.</p>	 <p>Việt Nam chuẩn bị công bố số liệu kinh tế tháng 6 và quý II</p> <p>Thị trường bắt đầu chú ý đến GDP quý II, tăng trưởng tín dụng, xuất nhập khẩu và giải ngân đầu tư công.</p> <p>Tác động: Kỳ vọng tăng trưởng tích cực sẽ hỗ trợ nhóm ngân hàng, xây dựng, vật liệu và tạo động lực cho VN-Index trong giai đoạn cuối tháng 6.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VIP	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BIO	UPCoM	24/06/2026	25/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VBG	UPCoM	23/06/2026	24/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DTD	HNX	22/06/2026	23/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DTD	HNX	22/06/2026	23/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	TVM	UPCoM	19/06/2026	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CDN	HNX	19/06/2026	22/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DHC	HOSE	19/06/2026	22/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DHC	HOSE	19/06/2026	22/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	CCR	HNX	18/06/2026	19/06/2026	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VIN	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DFC	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TT6	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	GDT	HOSE	17/06/2026	18/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	HLB	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 12,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DCG	UPCoM	16/06/2026	17/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TOT	HNX	16/06/2026	17/06/2026	3/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TOT	HNX	16/06/2026	17/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	SKG	HOSE	15/06/2026	16/06/2026	3/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CNC	UPCoM	15/06/2026	16/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU